

PHONG-HOA'

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7

trang

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

XU

VẤN ĐỀ

DÂN SINH

Các kỹ-nghệ nhỏ

Trong số báo trước đã nói về sự liên-lạc của đường-xá với các kỹ-nghệ nhỏ — Những kỹ-nghệ này có mở-mang phát-đạt thì các đường-xá mới thực là hữu-dụng.

Người ta thường cho xứ Bắc-kỳ là một xứ có nhiều kỹ-nghệ vì với xứ Nam-kỳ là một xứ chỉ có làm ruộng. Cái đó cũng là một sự thực nhưng chỉ trong vòng Đông-dương ta — còn nếu đem so-sánh với các nước ngoài, thì kỹ-nghệ xứ Bắc-kỳ thực không thấm vào đâu cả.

Những kỹ-nghệ nhỏ của ta bây giờ đã mở-mang hơn trước, đó là một

sự hiển-nhiên rồi. Nhưng không được lan rộng theo sự cần-dùng của nhân-dân, chính vì kỹ-nghệ của ta đã chịu ép dưới cái cạnh-tranh của các hàng ngoại-quốc.

Trong những vật-liệu cần-dùng cho cuộc sinh-hoạt của dân ta, các hàng Tây, hàng Tàu và hàng Nhật chiếm chín phần mười.... và cái hiện-trạng ấy sẽ kéo dài ra mãi nếu ta không chịu tìm cách gì có hiệu-quả để chấn hưng lấy kỹ-nghệ nước nhà.

Muốn thế, người ta dựa vào cái lòng yêu nước của các người mua, hô-hào rằng người Annam bao giờ cũng phải nên dùng những của nội-hóa. Cái cách ấy đã tỏ ra rằng không ăn thua gì: trong sự buôn bán thiết thực mà đem một cái tình cảm vào thì trái lẽ lắm, cái tình cảm ấy không bao giờ mạnh bằng cái lợi.

Cùng một giá tiền mà hàng ngoại-quốc tốt đẹp hơn thì không ai chịu mua hàng nội-hóa — không kể cái sự đua nhau ham-chuộng của lạ vẫn có ảnh-hưởng sâu-xa đối với người mua.

Sẽ có người nói: nếu thế, ta phải ráng-sức làm cho các hàng của ta sản-xuất cũng tốt đẹp bằng các hàng của ngoại-quốc. Nhưng đó là một việc ta chưa làm được, vì sự phát-đạt của một kỹ-nghệ bao giờ cũng đi đôi với số hàng-hóa tiêu-thụ. Nếu hàng làm ra không bán được thì các nhà kỹ-nghệ lấy đâu ra tiền mà mở-mang cái nghề của mình được.

Vi-dụ như nghề dệt gấm (Hà-dông) ở nước ta là một nghề đã có tiền-bộ nhiều lắm — Những tấm gấm của ta dệt được bây giờ thực là một thứ hàng có giá-trị: tơ bền kiểu hoa đẹp,

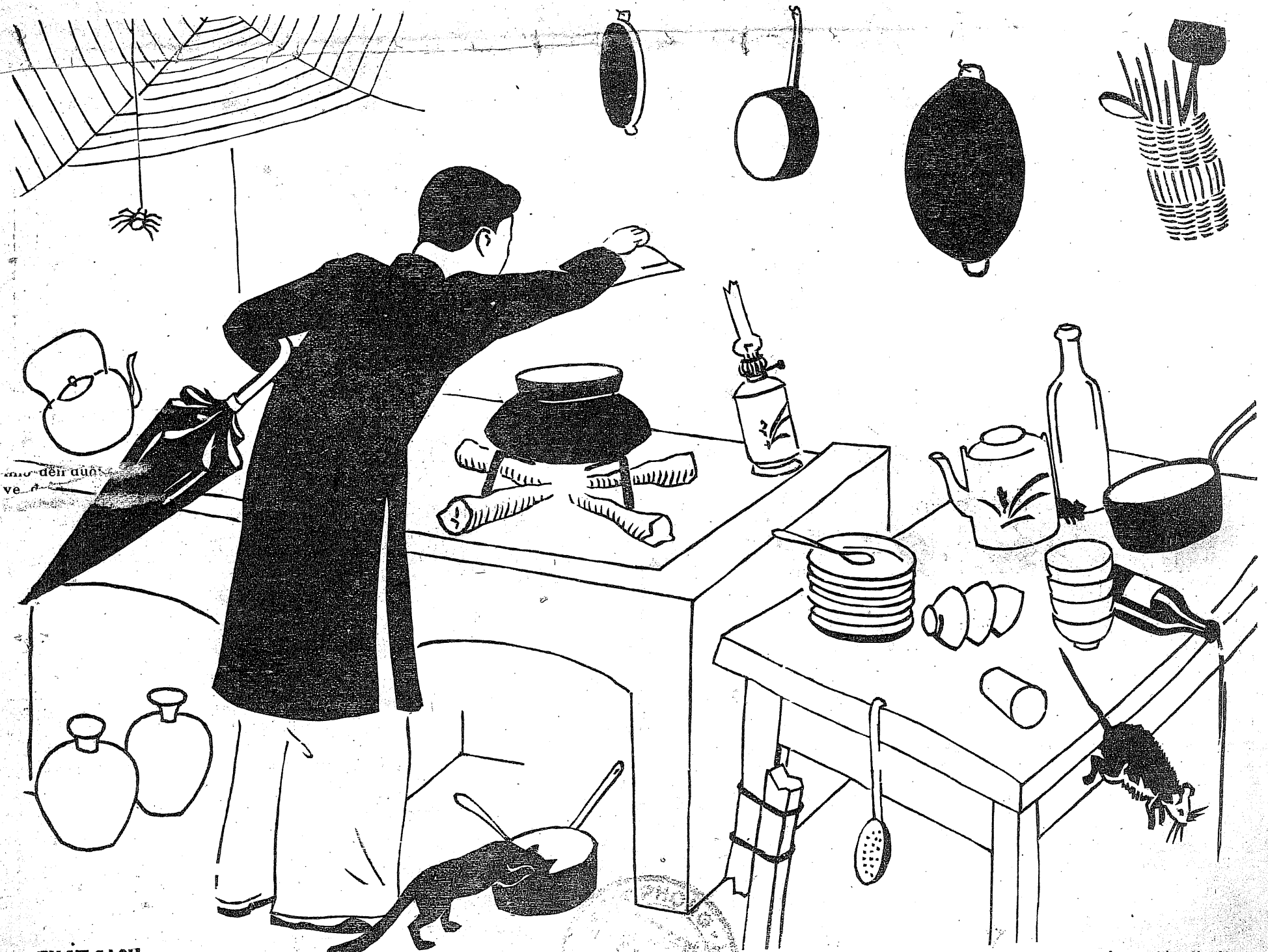
và các mùi khéo điều-hòa với nhau.

Vậy mà nghề dệt ấy cũng không được mở-mang như người ta có thể hy-vọng. Vì thiếu một cách quảng-cáo khôn-khéo — nhất là thiếu cái sự đua nhau mà ta cần phải gây nên, mà những hàng gấm, dệt ra cũng không tiêu-thụ được mấy, chỉ riêng bán cho một hạng người mà thôi.

Về các nghề dệt gấm, vải và ren, và nhiều kỹ-nghệ khác nữa, cái sản nhân-công và cái hoa tay khéo của người mình, chưa đủ để làm cho những kỹ-nghệ ấy được phát-đạt và có thể cạnh-tranh mà không núng với các kỹ-nghệ tinh-xảo của nước ngoài.

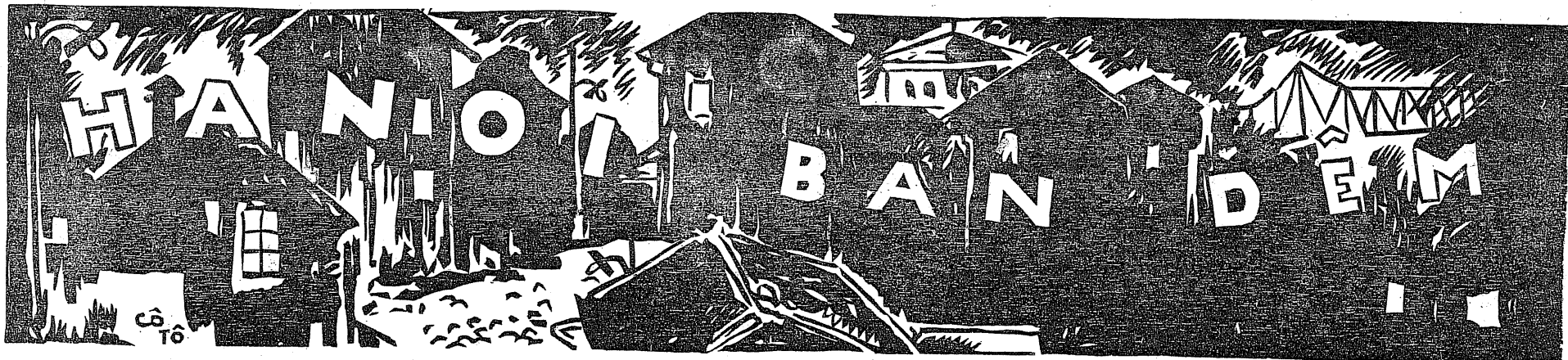
Việc chấn-hưng kỹ-nghệ nước nhà là một việc khó-khẩn, phiền-phức — cần phải bàn xét cho kỹ, tìm những phương-pháp hay hợp thời để thi-hành.

VIỆT-SINH



NHẬT SÁCH

— 12 giờ. Bếp tắt, cơm chưa thổi, đồ ăn không làm. Đồ đạc bừa bừa, bát đĩa từ hôm qua chưa rửa. Vợ mấy con! chẳng biết đi đâu 12 giờ chưa về. À quên, vợ tôi đi đến hội Nữ-Công!....



Phóng-sự về mĩ-dâm ở Hanoi

Của TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

(Cái tệ mĩ-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi; chúng tôi nghĩ thế. Bài phóng-sự này (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tai nghe mắt thấy, đã xảy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bịa-dặt — Phong-hóa sẽ hết sức làm cho các độc-giả biết rõ những cái khổ-sở, đau đớn của một hạng người xã-hội vẫn khinh bỉ, mà họ chỉ là đáng thương...)

Tranh nhau sống.

... Nhà chị Tư được khách chơi đêm đến đông, vì không những nhà chị có nhiều cửa lạ và tốt, mà chị lại còn tính giá rẻ hơn các nơi khác nữa. Một cô con gái, một cái giường xuất đêm, chỉ có một đồng bạc. Nếu là khách quen, bớt một thêm hai, thì có khi chỉ 8, 9 hào cũng được.

Nghĩ ra chị cũng chẳng mất gì mà không bằng lòng, bao nhiêu cái khó nhọc đã có các con em của chị gánh, chị chỉ có công việc là ngồi tiếp khách. Ta cũng nên nhận rằng về khoa ấy thì chị thực là một người thạo: câu truyện của chị lúc nào cũng ngọt ngào, vui vẻ, không bao giờ trên mặt chị tỏ ra ý không bằng lòng. Chị lại tùy các hạng khách mà uốn chiều đưa đẩy câu truyện, đối với ai, chị cũng khéo làm thế nào cái lợi vẫn về phần chị mà khách vẫn vừa lòng.

Tối hôm nay, vì một sự tình cờ mà tôi với anh Khanh lại bước chân đến nhà chị.

Vừa lúc này ở nhà sấm Đ.P., chúng tôi gặp một cô Lào — Lào thật, vì cô nói thứ tiếng gì chúng tôi không hiểu — mình quần cái « sấm » thêu, tay đeo nhiều vòng bạc chạm. Cô thấy chúng tôi không hiểu tiếng xứ Lào, nên lại dùng tiếng ta nói cho biết cô mới ở Lào về, vì lỡ đường nên « bắt đắc dĩ » phải đi như thế này, nhưng phải dùng ba đồng cô mới ưng thuận. Mà thật, trả cô đến hai đồng tám hào, cô cũng không nghe, rồi quảy quảy xuống cầu thang đi mất.

Anh Khanh như có ý nghi, giắt tôi theo cô: được một lát thấy cô bước vào đây, chúng tôi cũng theo vào. Chị Tư chạy ra đón đá mời chào, khoe hết cô này đến cô nọ.

Vừa lúc ấy, cô Lào ở trong nhà vén màn bước ra. Trông thấy hai chúng tôi cô cũng cứ điềm nhiên như thường, như là đối với người cô chưa gặp lần nào vậy. Tôi chỉ cô, hỏi chị Tư:

— Còn cô này?

Chị Tư quay lại nhìn cô Lào rồi nói:

— Cô ấy xin hai thầy phải cho đủ hai đồng.

Anh Khanh bấm tôi rồi trả lời:

— Sao nhiều thế! Thôi, một đồng rưỡi đây, bằng lòng đi.

Chị Tư quay lại cô Lào, từ lúc này vẫn đứng yên:

— Thế nào em bằng lòng chứ?

Cô Lào ngần-ngừ một lát, như tính nhẩm cái gì, rồi cô gật đầu ra ý thuận cái giá ấy.

Tôi ngạc nhiên lấy làm lạ, còn anh Khanh mỉm cười, đưa mắt nhìn tôi, như có ý bảo: đây, tôi đã biết mà!

Tôi vẫn phân vân chưa hiểu: quái sao lúc này trả tôi gần ba đồng bạc cô Lào còn chưa thuận, mà sao bây giờ có một đồng rưỡi, cô lại bằng lòng?

Lên đến trên gác nhà chị Tư có cái gác con, tôi kéo cô Lào ngồi bên cạnh, trên giường, gạn hỏi:



— Thế ra em ở đây à? Sao lúc này sụt-sùi lại bảo mới ở Lào về? Rồi khéo vờ chữa!

Cô Lào cúi đầu không nói gì, tay mân-mé chiếc vòng bạc đeo ở cổ tay, hình con rắn cuộn khúc, đầu rắn vào đuôi, trông có vẻ... Lào lắm. Tôi lại hỏi:

— Sao ba đồng không đi lại chịu đi có đồng rưỡi.

— Có gì mà anh không hiểu; ba đồng thì đã mất đi đồng rưỡi bạc buồng, còn đồng rưỡi, trừ bốn hào rưỡi tiền hoa-hồng — người ta gọi là tiền xe — thì chỉ còn lại được có một đồng năm xu.

— Thế đằng này không phải trả à?

— Có chứ, em không phải là chị Tư nuôi, chỉ có thỉnh-thoảng đến đây đi khách thôi; chị Tư cũng rộng-rãi, nên một đồng rưỡi em chỉ mất cho chị có độ hai, ba hào thôi, nghĩa là còn lợi hơn ở đằng kia một chút.

— Có được là bao nhiêu!

Cô Lào nhìn tôi, thông-thả nói:

— ... Hai hào. Anh cho thế còn là ít

à? Đối với chúng em thì là to lắm...

Rồi cô ngẩng nhìn lên trên bàn, nhìn năm hào chỉ chị Tư lúc này trả lại mà tôi vẫn đề ở đây. Cô nhìn đồng hào rồi cô lại lăm-lét nhìn tôi, như có ý muốn xin lắm.

Chợt lúc ấy vừa có tiếng cười khanh-khách ở cầu thang, rồi anh Khanh bước lên, tay giắt một cô bé, đầu quần tóc trần, mặc cái áo the hoa vàng.

— Đây là cô Huệ đây! Ra nhà này, tôi quen mà không nhớ.

Cô Huệ người bé tí, răng trắng, chỉ trạc độ 14, 15; vẻ mặt hãy còn non-nớt, tuy hai má cô phấn trát giấy lên mà cặp môi thì đỏ loét. Cô vừa toét miệng cười vừa nói:

— Lên đây, rồi mợ Lào kia mợ ghen cho thì chết...

Anh Khanh nói đùa:

— Vợ chồng mình đây cơ mà.

Cô Huệ rớn-eo, lên cái giọng nũng-nịu nói, trông trơ-trẽn một cách lạ.



— Thôi đi! Chồng mà cả đời chẳng cho được tí gì để vợ con nheo-nhóc!...

— Thì giúp chứ sao! Mất bao nhiêu tiền đóng gạo?

— Chẳng bao nhiêu, chỉ xin chỗ hào kia thôi.

Ra cô Huệ từ lúc nào đến giờ cũng đề ý đến năm hào trên bàn. Cô Lào sợ mất số tiền đó chẳng, nên ghé tai tôi bảo bỏ tiền vào túi.

Nhưng không kịp, tôi vừa bước tới thì cô Huệ đã giăng tay vơ lấy mất, rồi nửa nạc nửa mỡ, quay lại anh Khanh:

— ... Cho em chỗ này nhé?

Cô Lào bỗng đứng phắt dậy, giận-giữ gắt:

— Chị Huệ, tiền của anh Sinh

đấy kia mà, chị lấy làm gì?

Huệ không trả lời chỉ uốn mình cười tít đánh trống lảng.

Cô Lào bước lại sát gần, mặt hầm-hầm tức tối, nắm lấy tay Huệ:

— Đưa trả đây!

Huệ giằng tay ra, lùi lại mấy bước rồi quắc mắt nhìn cô Lào:

— Ô hay, tiền của cô đấy à? Mà cô đòi!

Tôi và anh Khanh lặng yên đứng nhìn: hai cô lúc này như hai con chó tranh mồi, găm-gừ nhe răng chỉ chực cắn. Rồi câu nọ tiếp câu kia, chẳng cô nào chịu nhường cô nào. Trước còn cãi vã, sau đến chửi nhau, kể xấu nhau hết cách, lồng-lộn, the-thế!

Rồi cô Lào bước đến nắm chặt tay cô Huệ luồn vào nách, lấy tay cạy ngón tay cô Huệ: hai cô giằng co nhau, tóc sỏ, lược rơi, bao nhiêu gân cốt đều vện lên bàn tay, hơi thở hỗn-hộn.

Cô Huệ nghe chừng yếu thế, nắm tay bị cô Lào cấu sây-sát. Cô nghiêng răng cắn vai cô Lào, cô này kêu đau tay buông lỏng tay thì cô Huệ đã nhảy ra ngoài, lùi lại phía tường rồi ngửa mặt đưa tay nắm lên miệng...

Cô Lào, một tay soa chỗ vai đau, đưa mắt nhìn theo. Khi thấy cô Huệ đưa tay lên, cô hoảng-hốt la:

— ... Nó nuốt!

Rồi cô nhảy sỏ đến cô Huệ, đưa hai tay lên bóp cổ khiến cô Huệ ăng-ắc mấy cái, ba đồng hào trắng ở miệng rơi ra, lẫu xuống sàn gác. Cô Lào vội buông tay cúi nhặt. Tôi rùng mình ghê sợ: nuốt hào! Tôi đứng nhìn cô Huệ, trông-trợng cô sắp sẽ nghẹt cổ, trợn mắt vì đồng hào. Nhưng không, cô vẫn như thường, vừa quần lại tóc... bầm chửi rủa.

Tôi bước đến bên cạnh, hỏi:

— Còn hai hào nữa đâu?

Huệ chưa kịp trả lời thì tiếng cô Lào the-thế:

— Nó nuốt rồi còn đâu! Gớm, cái con ấy khiếp thật. Đây, ba hào của anh đây... anh cho tôi nhé?

(còn nữa)

TRĂNG-KHANH và VIỆT-SINH

CÁI CHÍNH. — Số 46, trang 2-cột nhì, trên giòng 13 mất cái dấu-đề « Những con bò lạc » Vay xin cải chính.

TOÀ - SOẠN VÀ TRỊ - SỰ

Số 1, Boulevard Carnot - Hanoi

FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE :

NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR : NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

DO

SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ

XUẤT BẢN

Nº 1, BOULEVARD CARNOT - HANOI

(Annam xuất - bản cục)

Kính cáo độc-giả

Kể từ ngày 15 tháng 4, báo Phong-Hóa do Société Annamite d'Édition et de Publicité xuất bản, còn ông Nguyễn-xuân-Mai vẫn đứng Chủ-nhiệm chính-trị và ông Nguyễn-tường-Tam Chủ-nhiệm như trước.

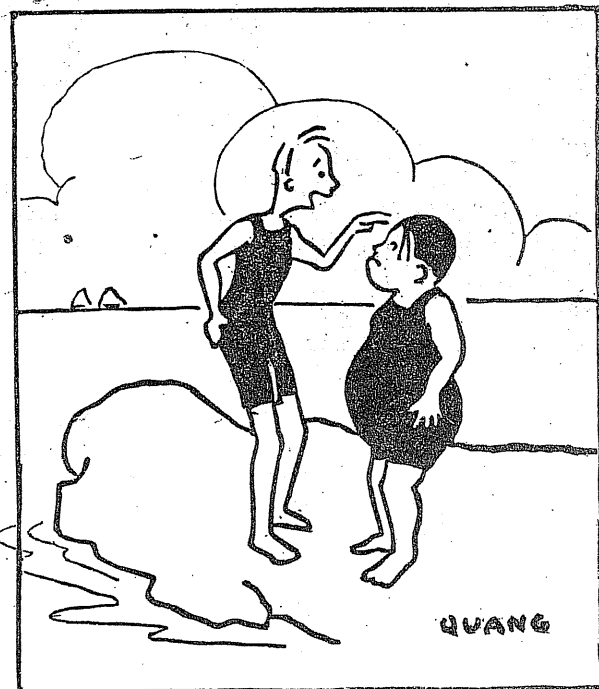
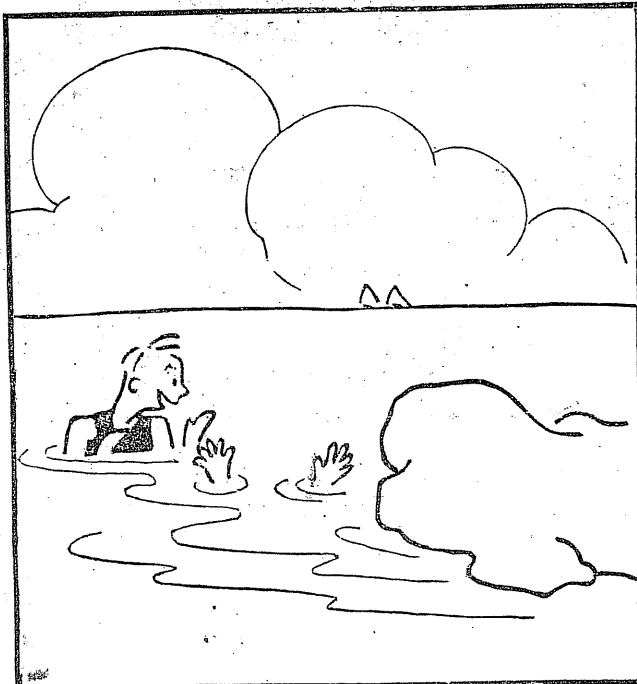
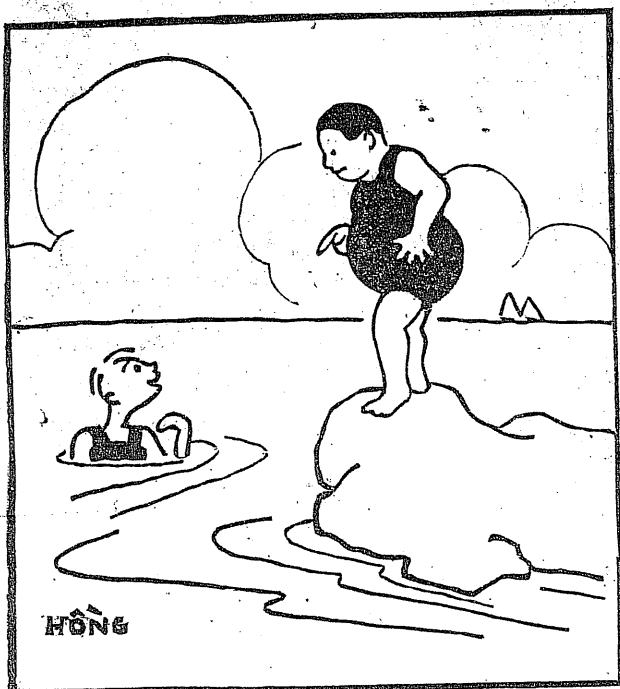
PHONG-HÓA

GIÁ BÁO :

	ĐÔNG-DƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3\$00	5\$00
6 tháng	1.60	2.60

QUẢN-LÝ : PHẠM-HỮU-NINH

Tranh dự thi số 42



— Chỗ này có sâu không?
— Không sâu đâu! chỉ đến cổ thôi.

« Tôm ».

Thảo nào ???

...từ' nhỏ đến lớn...

Lạc quan

Tôi rất thích đi xem tuồng, nghe hát chèo hay cải lương, cũng như có người thích ăn mơ chua giảm gừng và ớt, cũng như có con gái hơi-hớ thích lãng mạn rồi thích nhảy xuống hồ Hoàn-kiểm tự-tử.

Vào ngồi trong rạp hát, được ngắm biết bao nhiêu kỳ quan: hường biết bao là cảm-giác mới lạ.

Từ mua được hơi nóng nực một chút, nhưng đã được người hơi người xông lên tận óc: một cái cảm-giác khác thường phi ở rạp hát thì không sao có được.

Tôi lại thích nghe tiếng trống, tiếng phèo-phèo, tiếng quạt mây vù-vù, tiếng người đi xem nói chuyện, tiếng cô ả giang-hồ thỏ-thỏ bên tai cậu công-tử đầu bóng như quả lựu, những tiếng ấy hợp lại thành một điệu hòa nhạc du-lương như tiếng xe cút-kít ngoài đường nắng buổi trưa mùa hạ, hay tiếng xe-hỏa đi trên cầu sông Cái. Nhất là mình lại khỏi phải nghe tiếng hát thể-thế của cô đào, cậu kép đương k. ản cổ trên sân khấu. Tội nghiệp! Giá họ đừng lên tiếng cũng đến thế thôi!

Hát bội thì tôi yêu nhất là mấy bộ râu của ông thừa-tướng hay của quan nguyên-soái. Tôi trông thấy Quan Công vuốt chòm râu giải hay Bàng-Hồng nắm bộ râu xồm, tôi không thể không nhớ đến đuôi con ngựa gầy đường vất-vé đuôi muỗi ở trong trường hồi-hám. Mỗi lần anh kép cổ bình-tĩnh lấy về tự-nhiên đưa tay lên sửa lại bộ râu, là mỗi lần tôi khoan-khoái. Tôi chỉ nhìn thấy có bộ râu. Bộ râu có khi nghiêng đi nghiêng lại, rồi lúc anh kép đương lấy bộ, hùng-dũng nghiêm-trang, bộ râu vô tình nó long ra, rơi xuống... thật không có cảnh gì đẹp bằng! Tài tử Charlot cũng không làm hơn được.

Có nhẽ tôi thiếu một chút tưởng-tượng. Tôi cố nhìn cô Ba-Nhỏ ngồi cạnh tôi, tôi mới biết. Cô chỉ trông thấy bộ râu thật, cô chỉ trông thấy ông Quan Công, anh Bàng-Hồng chứ cô không thấy anh kép đeo bộ râu. Lúc Quan Công cầm lấy cái đuôi chũ (theo ý tôi thì lại là cái chổi phất trần) — cô trông thấy cả con ngựa đường nhong-nhông chạy. Lúc Lã-Bổ ra, cô cứ nức-nôm khen là giống Lã-Bổ thật như lột, lúc than-vãn thì cô khóc thút-tha thút-thít. Cô tưởng-tượng được thể là may cho cô. Tôi thì chịu. Những lúc cô khóc lại là những lúc tôi cười vỡ bụng, mà tôi tưởng đến rạp hát chỉ còn để mà cười, dấu tích hát thể-thẩm bằng chết.

Hát cải-lương đối với tôi cũng có lắm điều thú. Các ngài thử tưởng

tượng một ông vua Tàu, áo-mào nghiêm-trang như về đời thượng cổ, đứng ở trong một gian phòng bày-bien như phòng của vua Louis thập tứ hay ở trước cái phòng vẽ tòa nhà kiểu Lamã, các ngài không ôm bụng mà cười thì tôi cũng chịu các ngài là khó tính.

Thế mà ông vua ấy, sau khi đi riêu một vòng, mở rộng mồm như con qua dúi, cất tiếng lên hát theo bài Madelon hay Bình bán.

... À thấy ba dữ a...
Gồm cho thầy đem dạ xăn-sa...
thì dầu cho trời long đất lở, cũng phải để cho tôi cười đã. Có lẽ họ sợ khán-giả không biết ông vua đó là ông vua phượng chèo nên họ làm ra như thế. Nếu vậy chắc là họ đạt được quá mục đích rồi!

Nếu phòng bên cạnh ông vua phượng chèo ấy, lại có bà hoàng-hậu ăn vận như một « bà đầm » ta thường gặp ngoài phố, thì thật sân khấu đã hóa ra... hội Vạn-Quốc!

Biết hao giờ mới được xem ông vua đội mũ Nhật-Bản, đeo râu tấy, vận áo mội, đi hải mường? Chắc cũng có ngày ta được xem cuộc khoái mắt ấy.

Nhưng đối với tôi, tấn tuồng không phải ở trên sân khấu, chính lại ở ngay nơi khán-giả (hay thính-giả, tùy ý).

Tấn tuồng này đẹp mắt hơn, vui tai hơn, tự nhiên hơn. Cả một xã-hội thu nhỏ vào một gian phòng, mỗi hàng ghế lại một bạng người, ăn mặc khác nhau, tư-tưởng khác nhau, cử-chỉ khác nhau.

Hàng ghế đầu thường-thường có mấy tay to lớn ngồi. Đây-dà, hệ-vệ có vẻ quan, nói năng danh thép mà mỗi khi nói đến các quan — các bà lên tiếng lấp cả tiếng bát của đào kép. Ý chừng các bà muốn cho khán-giả cho các bà là những vai trò hệ-trọng-hàn.

Gần đây, ít khi ta trông thấy một cặp nhân-tình non đương diễn một tấn tuồng yêu-thương, hay một đôi vợ chồng già lằng-lằng diễn một cái hài kịch con về sự ghen-tuông.

Mấy dãy ghế đằng sau. Nào ông lý, ông xã, bác nhiều, bác quyền, anh anh chị chị, ngồi dờ ra như chúa tàu nghe kèn. Anh thì vạch đùi ra gãi, anh thì há hốc mồm ra ngáp, chị thì nói truyện bô-bô, mồm-miệng như tôm, tép nhảy, chị thì khạc, nhổ, biết bao nhiêu là bi, hài-kịch!

Một buổi tối đi nghe hát mà được xem bao nhiêu cảnh khoái mắt, đáng tiền lắm... thực là đáng tiền lắm.

TỬ-LY

Bàn ngang

Vụ bầu-cử hội-đồng thành-phố Saigon vừa rồi, có tới hơn bốn nghìn cử-tri mà đi bỏ thăm không đầy tám trăm người.

Cử-tri đối với chức quan-nghị kể cũng hơi lãnh-dạm một chút.

Nhưng cũng còn chưa lãnh-dạm hẳn. Mấy ông nghị đắc cử phen này cũng còn có thể hãnh-diện với bà con rằng thay mặt tám trăm nhân-mạng trong một thành-phố đông đến ngoài mười vạn người. Kể cũng khá.

Vì phòng trong tám trăm người cử-tri chịu khó kia, 799 ông hoặc vì bận nghĩ, hoặc sợ cảm nắng.... hay vì một lẽ khác cũng quan-trọng như thế, không rồi mà đến nhà đốc-lý được, các ông cổ lẽ mới thấy hơi khó chịu.

Cũng chưa chắc.

Một người đi bầu hay bốn nghìn người đi bầu, đối với các ông cũng vậy. Miễn là các ông được leo lên cái ghế hội-đồng là các ông lấy làm tự-túc rồi. Mục-dịch các ông chỉ có thể.

Thay mặt một người càng hay.

Mà không thay mặt ai cả có lẽ lại hay hơn. Nếu không ai đi bỏ thăm cả, các ông — các ông cũng là người đi bầu — tự bầu cho các ông cũng xong.

Nhưng lúc đó, các ông thay mặt ai? Thay mặt các ông. Mặt các ông sờ-sờ ra đây cần gì phải thay. Mặc, cứ thay.

Mặt các ông là mặt dân rồi, mà ích-lợi cho các ông là ích lợi cho dân.

Đầu cũng vậy.

TỬ-LY

Kính cáo độc-giả

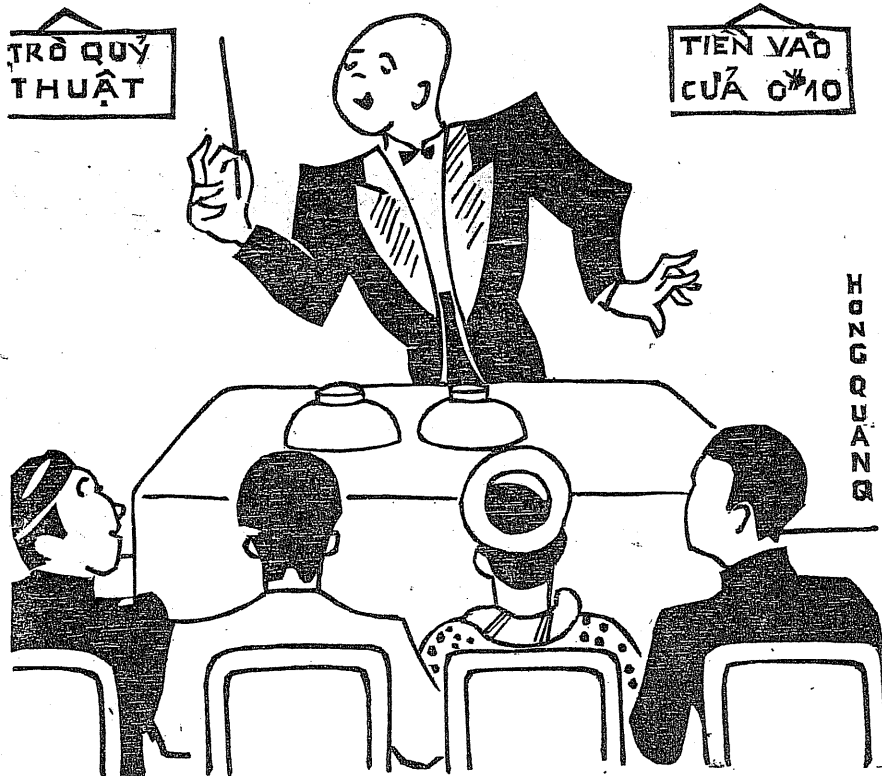
Các bạn ở xa muốn trả tiền báo thì xin gửi ngân-phiếu hay tem về thẳng nhà báo. Những người có giấy của nhà báo chỉ có quyền đi cổ-dộng, không có quyền thu tiền, vậy bạn nào giao tiền cho những người ấy, sau có xảy ra sự gì, bản-báo không chịu trách-nhiệm. Các bạn có viết thư hay gửi ngân-phiếu về nhà báo xin đề tên và chỗ ở cho rõ ràng để tiện việc vào sổ.

PHONG-HÓA

Lệ mua báo trả tiền trước. Thư không có kèm ngân-phiếu xin miễn trả lời.

Tranh dự thi số 43

TRÒ QUÝ-THUẬT



— Thưa các ông, các bà, tôi có thể làm này ra những vật tùy ý các ông các bà.
— Thế thì ông thử làm này tóc ông ra xem nào?

CUỘC THI...

Số 25

Người vợ tôi kén phải rất xấu, vì theo như lời ông đồ nho ta, người đàn bà xấu có đức. Tôi không cần tả cái xấu ra làm gì, hễ khi nào mà trong một trăm người, chín mươi chín với một người nữa cho là xấu, tức là xấu.

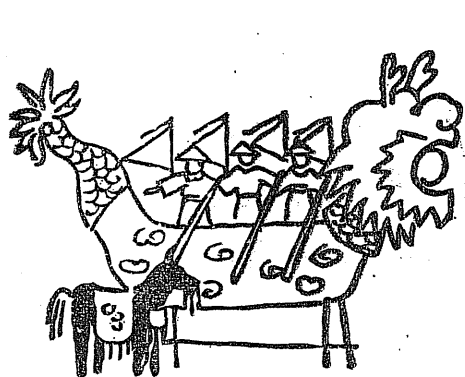
Trong cái xấu đó, thế nào cũng phải có hai điều cốt-yếu này :

1. — Đui.
2. — Điếc.

Đui, điếc để cho tụi ăn chơi khỏi nhảy mất và tán được.

Nhưng khốn nỗi : cô nào đã đui mà lại điếc thì lại không thể đọc hay nghe được cái bài « kén vợ » này. Vậy ông bà nào có con, cháu, chị, em, hay thân-thích, hợp thể-cách như trên, xin giới-thiệu dùm.

Cám ơn trước
N. V. P.
Tourane

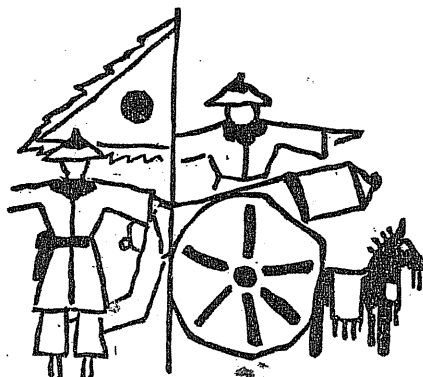


THƠ MỚI

Tú-Mỡ với Quan-Ôn.

Xuân đã sang hè, trời nắng rát.
Trong xóm, thấy mấy ông « Kỳ-nát »
Lục-tục kéo nhau đi quỳên tiền
Đề mà sắm-sửa lễ Kỳ-yên,
Đứt-lót Quan-Ôn khỏi tác-ác.
Người rằm ba hào, kẻ đồng bạc.
Các ông thụ được món tiền to,
Đi mua đồ giả đốt ra tro.
Nào là vàng-mã, nào mũ-mãng,
Nào là voi ngựa, nào lính-tráng.
Nào cờ, nào biển, nào thuyền rồng
Văn-minh thêm khẩu súng thần-công!
Voi ngựa rống long, thuyền thủng đáy,
Thần-công tắc-tị, bánh không chạy.
Các ông man-trá cả quỷ-thần
Phúc chà thấy đau, tọt vào thân!
Còn về phần riêng tôi, Tú-Mỡ,
Đừng hòng quỳên tiền tôi mà nhờ !
Tinh tôi thẳng-tuột, lòn, tôi ngay,
Chẳng lừa hại ai, chẳng quất-quay.
Trần đời ghét nhất thói ăn lể.
Quan Âm, quan Dương thời cũng thế !
Tôi kính Thần-Thánh, kính Phật Trời.
Nhưng chẳng sợ ai, chẳng lễ ai;
Ăn uống chơi-bời, tôi điều-độ,
Năng tập thể-thao, gian nặng gió.
Quan-Ôn dù có muốn tôi thôi,
Thời cũng khó lòng bắt nôi tôi...

TÚ-MỠ



Kinh-tế khủng-hoảng.

Kinh-tế năm nay khủng-hoảng,
Đồng tiền chạy-trốn đi đâu?
Ai ai cũng kêu túng-rối,
Nhà nghèo cho đến nhà giàu.
Bao nhiêu hiệu buôn xù-xù,
Đóng cửa, vỡ nợ, tịch-ký.
Các xưởng kỹ-nghệ đình-công;
Thợ thầy nằm khoanh nhà nghỉ.
...
Thất-nghiệp, lủ-là lủ-lượ,
Đua nhau đi xin việc làm,
Thành-chung làm đội khổ-xanh,
Tủ-tài vào chần thừa-phái :
Buôn chữ cũng chịu thiệt-thời.
Mười năm trôi bao vốn-lãi !
Tủ-tài lương năm mươi đồng,
Cao-đẳng lương bảy, tám mươi.
Thử nghĩ một câu so-sánh,
Đố ai cảm được phí-cười :
Tháng lương lĩnh ở sở về,
Giống như một manh chiếu ngắn,
Kín chần thì hở cả đầu,
Kín đầu lại hở cả cổ !
Các ông tham phán độ nợ,
Cuối tháng lĩnh bao nhiêu tiền ?
Đem về son-phấn cho vợ,
Còn thừa đem đập trống Khâm-thiên.
Êm-dềm trường rử, màn che,
Vui-vẻ chung cả phụ-nữ !
Trải qua một cuộc bề-dâu,
Cử-nhân hóa ra bất cử.
Tốt-nghiệp thành ra thất-nghiệp,
Tủ-tài phải chịu vô tài.
Bởi vì kinh-tế khủng-hoảng.
Chữ tài hóa ra chữ tại !

THI-SĨ số 127. 449

...KÉN VỢ

nhưng nếu phần thắng mà về phần tôi, thì tôi sẽ nói cho bà con biết, ngày nào tôi khởi-hành sang Phi-châu (Afrique) tìm thứ bốn chân.

Hồi bà sư-tử nào muốn thử tài với tôi, xin cho biết chỗ ở để tôi đem mời đến giữ về khu rừng riêng của tôi.

NGUYQT

Số 28. — Chánh-tổng Chế trư

Tôi đăng báo kén vợ đã quá một trăng tròn mà chưa chấp được lá đơn nào cả. Lạ, lạ thật. Các cô chê tôi? Vô-lý!

Sách có chữ :

« Ăn nửa mũi bông, hơn ăn cả chùm sung ».

Mà bông là tôi.

Tôi là Chánh-tổng đã được lương Chánh-phủ lưu-ý, đặc-ân ban thưởng phẩm-hàm, được quan Sứ bắt tay hai lần, mà rồi còn bắt nữa, được các Cự-lớn cho mời hầu tổ-tôm luôn-luôn.

Còn cái đáng kể hơn là sang năm đây nhà nước thải lớp nghị cũ, tôi sẽ hy-vọng được một chân mới : ba đồng một phiếu, mua bao nhiêu chẳng được.

Nói tóm lại, tôi sẽ là một người rất quý, một quả bông hoàn-toàn, ai không lấy thì thiệt, mặc kệ, tôi bảo trước.

Chánh-tổng CHẾ

MẤY LỜI MINH TẠ

Chúng tôi có lòng cảm 15 tuổi bị đơn-xang, mang ra điều-trị tại nhà thương Báo-Hộ Hanoi, chẳng may cháu mất.

Trong khi bối-rối, chúng tôi không biết lo liệu làm sao để tiện việc mang cháu về chôn cất tại quê nhà. May thay ! chúng tôi gặp được ông Louis Chưc, 22, Rue de Takou, đảm-nhận mọi việc xin phép và mua bán các vật-liệu, công việc xong xuôi một cách rất chu-đáo.

Sau chúng tôi đến trả tiền ông, thì ông tính một giá rất hạ, khiến cho chúng tôi cảm-kích vô cùng.

Cái thâm-ân của ông, chúng tôi không biết lấy gì đáp lại, vậy có vài lời trước là để tạ ông, sau là để giới-thiệu cùng đồng-bào một nhà lo liệu các việc tang-ma một cách chu-đáo mà ai nấy cùng có thể tin cậy được.

NGUYỄN-DUY-TU
Infirmier Chef
de l'Hôpital Indigène

Số 26

Tôi muốn kén người vợ có đủ tam-tòng, tứ-đức. Tam-tòng thì phải theo tôi, hoặc lên trời, hoặc xuống biển, hoặc trên mặt đất, tôi đi đâu cũng theo tôi đi đấy, vì tôi hay thương phái yếu, đi chơi đâu cũng muốn hai vợ chồng cùng đi, cùng đứng với nhau cho được bình-đẳng.

Tứ-đức thì : 1° Đương than-thở, khóc-lóc, tôi bắt phải cười hi-hi ; 2° Tôi đi vắng mà muốn ở nhà một mình thì phải để tôi buộc hai chân lại ; 3° Lúc nào mắng chửi đầy-tó thì tôi cho ngậm ngậm nước, muốn nói gì thì nói, nhưng không được nuốt hoặc nhổ đi ; 4° Muốn mặc hàng ngoại-quốc bóng-bẩy và mỏng-mảnh thì tôi may cho bộ quần áo tây vàng.

HÀ-TAM-THÁI

Số 27

Tôi muốn kén một người đàn bà mình người, mặt sư-tử như trong bức vẽ « bản sư-tử » ở kỳ báo Phong-Hóa số 42 để thỉnh-thoảng tôi lập cuộc săn trong nhà cho vui.

Cách trị « sư-tử hai chân » của tôi có một cái đặc sắc riêng là chỉ dùng sự vật lộn chứ không cần đến súng. Được, thua, tôi chưa dám chắc,

TỪ 6 ĐẾN 20 MAI

Từ hôm 6 Mai tới nay, bà con Hà-thành đã lần-lượt đến VĂN-MINH HÍ-VIÊN xem hát, hẳn đã biết tài của ĐÀO-KẾP gánh TRẦN-ĐẤT, một gánh hát cổ tiếng trong NAM.

Đào PHÙNG-HẢ thanh có, sắc có, thực là danh bất hư-truyền.

Kép NĂM-CHÂU, ca-hát rất có màu, cử-chỉ rất dưng-dẫn, thật đã đáng một vai kép nhất.

Đào PHÙNG-HẢ và kép NĂM-CHÂU thường thủ bốn chính trong những vở hát.

Tối nào đào PHÙNG-HẢ và kép NĂM-CHÂU không sắm, thì khán-giả xem chừng có vẻ kém vui.]

Nghe đâu trước khi tạm biệt Hà-thành gánh TRẦN-ĐẤT định cống-hiến bà con mấy tối đặc-biệt vào thứ năm và thứ bảy 18 et 20 Mai.

...TU' CAO DEN THAP...

Ông Vinh diễn thuyết.

Hôm thứ tư vừa rồi, hồi 6 giờ chiều ông Nguyễn - văn - Vinh đang diễn thuyết.

Chẳng may cho ông, đúng 5 giờ, trời đổ một trận mưa lớn. Thành thử buổi chiều hôm đó, nhiều người định đến nghe ông đành phải thối lui về nhà. Nghe vớ diễn thuyết. Nhưng ông Vinh cũng không đến nổi đứng diễn thuyết cho một mình ông nghe.

Ông Vinh cũng khờ. Nếu ông chịu khó ngồi giờ quyền Niên-lịch thông thư ra mà đoán xem ngày hôm ấy hợp hay diễn thuyết lợi hay bất lợi thì đâu đến nỗi ông ấy.

Lại nhớ báo Trung-bắc đăng rằng: Hôm chủ nhật 7 Mai lập hạ vào giờ Thìn mà gió lạnh, mưa rào như buổi thu tàn. Cũng tại bởi ông Trời hôm đó không giờ quyền Niên-lịch thông-thư ra xem đây chứ gì! Ông Trời rõ cũng khờ.

Các viên chức với phép lịch sự

Quan Đốc-ly Eckert vừa đây có ra lệnh cho các viên chức các sở trong thành phố Hanoi từ nay đối đãi với những người ngoài có việc cần đến hỏi phải giữ lễ phép, nói năng hòa nhã, ôn tồn.

Lệnh ấy ra, chắc có nhiều người không được hài lòng. Những người ấy là những ông xưa nay vẫn có tính quan

Nhưng đối đãi với người ngoài đến nỗi quan trên phải ra lệnh bắt phải lễ phép thì chắc là xưa nay các quan ấy lễ phép lắm!

Các quan Thượng-thư

Năm ông Thượng già về hưu, năm ông Thượng trẻ lên nối nghiệp.

Chúng ta cho là một sự cải cách lớn lao, thì hẳn là một sự cải cách lớn lao.

Có một điều là thiếu mất một bộ: bộ thể-dục. Bộ này cần nhất, những nhà thể-thao ai cũng công nhận là thế, nhất là quan án Nguyễn-quý-Toàn.

Mà nếu có bộ thể-dục, chắc là ông Toàn được vùi vào làm Thượng-thư. Thật cũng đáng tiếc... cho ông.

Bộ mỹ-thuật giá để cho ông Nam-Son hay ông Lê - Phổ giữ thì thật là đắc-vị.

Còn bộ tài chính thì để cho ông Cửu-Nghi giữ thì chắc không còn ai nói vào đâu được nữa.

Mất chiếc máy hát

Báo Đông-Pháp đăng tin rằng hôm chủ nhật 7 Mai, ông Đặng-phúc-Thông kỹ-sư khoáng học đi làm vắng, ở nhà kẻ trộm vào đồ nhẹ chiếc máy quý của ông rồi lẫn mất.

Không có lẽ. Báo Đông - Pháp nhầm rồi.

Máy hát ấy là máy hát của ông Ng. Huy-Hội đấy. Còn kẻ trộm có vào nhà ông, Thông làm gì có máy hát mà họ lấy, chỉ có đất.

Ông Viên-Chi với ông Ng. Trác

Trên báo Tiếng - dân của cụ Huỳnh-thúc-Kháng, mới đây ra một trận tranh luận về nghị-viên dân biểu. Hẳn có người bảo: ngờ là việc gì quan-trọng.

Thì đã đành rằng... quan-trọng.

Số là Trung - kỳ nay mai sắp có kỳ bầu nghị-viên dân biểu. Ông Viên-Chi đăng một bài trên báo Tiếng-dân, trách nặng trách nhẹ các ông nghị-viên trong Trung không lo tròn bổn phận.

Thật ra các ông nghị có trách nhiệm gì mà lo tròn, Ông Viên - Chi lại muốn ra ứng cử rồi!

Chả thế, ông lại nói rằng: khóa này vì nghị-viên nước ta không thể lực và danh giá bằng nghị-viên Âu, Mỹ, nên

ông không buồn ra tranh, nghĩa là ông nói bóng rằng nếu danh giá bằng, thì ông sẽ ra ứng cử. Ông chịu khó vậy, ông Viên-Chi. Không bằng, nhưng cũng danh giá chán!

Ông nghị-trưởng Nguyễn - Trác trả lời bài ông Viên-Chi như có ý bảo ông này như vậy. Rồi ông nghị-trưởng lại trách nặng trách nhẹ ông Viên-Chi chỉ nghị một cách mơ hồ, hàm hồ quá đáng.

Theo ông Nguyễn-Trác, nghị-trưởng dân biểu kiêm chức thượng-thư dân biểu, nghị-viên khóa vừa rồi đã về tròn bổn phận, tròn tít tròn xoe, không còn ai dị-nghị vào đâu được nữa.

Rằng tròn... thì cũng vâng lời rằng tròn...

Nhưng nếu ông Trác chỉ cái là mình về tròn rồi thì cũng chẳng ai giám bảo ông về méo, khôn một nỗi, ông đã làm một ông nghị, một ông thượng, lại còn muốn làm một ông thầy...

Ông giẫy cho độc giả Tiếng-dân biết rằng lợi hại không nói nhất định được, nói văn hoa hơn nói trực triết, rồi ông ví ông von, ông ví dân biểu như giò nước...

Vâng, thì nghị-viên của ông như giò nước... như giò nước đục.

TỨ-LY

Văn, văn-sĩ

Ông P. T. Chúc nóng quá! Tình nóng cũng có khi là một tính tốt.

Song ai lại đi bình phẩm văn Lê-công-Đắc bao giờ?

Thà rằng để thời giờ bình phẩm lông mã con gà ba chân!

Nhưng đầu sao, ông P. T. Chúc cũng có chút cảm tình đối với báo Phong-Hóa, tuy báo Phong-Hóa đã có lần công kích văn ông, song đó lại là một việc khác, mà ông cũng công nhận rằng đó là một việc thường.

Vậy muốn đáp lại tấm thịnh tình của ông Chúc, Phong-Hóa sẵn lòng trích ra đây mấy câu trong mục « Văn văn-sĩ » của ông P. T. Chúc viết:

« Những câu của ông Lê-công-Đắc (nói hôn với ông Tam) nếu chúng tôi trích ra đây không khỏi mang tiếng là đăng lời « ô-uế » thì ngoài những chữ « thô tục » không còn ý nghĩa gì xứng đáng với nhà cầm bút.

« Cuộc kinh-tế khủng-hoảng gần đây đã sản ra cho nước Việt-Nam một lớp văn-sĩ mới! Nhưng thuộc về « loại » Lê-công-Đắc có chăng chỉ có một mình ông. Vì một người — không bao giờ giám dùng đến những tiếng mà ông Lê-công-Đắc đã dùng... nhất là lại dùng để in ra hàng nghìn cuốn sách mang bán...

Nếu cứ lấy cuốn sách này mà phê bình, thì văn của ông là một con trùng độc của xã-hội, mà ông là thứ văn - sĩ ô-uế cho nghề cầm bút!

P. T. Chúc »

Độc-giả coi mấy số báo trước chắc lấy làm lạ rằng sao bản báo lại nói đến ông Lê-công-Đắc nhiều thế.

Vậy xin đọc lại mấy lời của một người đứng trung lập là ông Phan-trần-Chúc sẽ rõ.

NHI-LINH

TRONG VƯỜN BÁCH-THÚ



— Thế mà chị bảo trong Bách-thú nhiều khi!
— Chị xem thế này chưa đủ à??!!

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-Sỹ Nguyễn-văn-Luyện
Nº 8, rue Citadelle, Hanoi
Téléphone 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CÓ PHÒNG-THỬ VI-TRUNG
CHUYÊN CHỮA BỆNH
ĐÀN BÀ, TRẺ CON

Số 8, phố Đường-thành, gần
chợ Hàng-da, sau phố Xe-điều.

XIN CHÚ Ý ĐẾN GA MỚI

ĐẦU CẦU PAUL DOUMER HANOI

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Durantou) cạnh Gare Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 56, téléphone số 268, có một xưởng nhận khoán làm các nhà, cửa, đồ đất và bán các thứ gỗ: cây, phiến và xẻ, có xưởng máy xẻ làm các thức cửa, liteaux, lattis, các cái cửa lá chớp và cộc; giá hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm rất nhanh chóng được vừa ý các quý-khách.

Các quý-khách cần sự gì về việc mộc thì đặt ngay cho bản-hiệu vừa khỏi mất thì giờ mà lại có phần lợi.

Ở ngoài gare Hanoi lúc nào cũng có gỗ về bán.

Bản hiệu xin khai một vài thứ và bán chiểu khách trong ít lâu như lim một thước giải.

Rui lợp ngói 0m027 x 0m027 Giá 0\$056

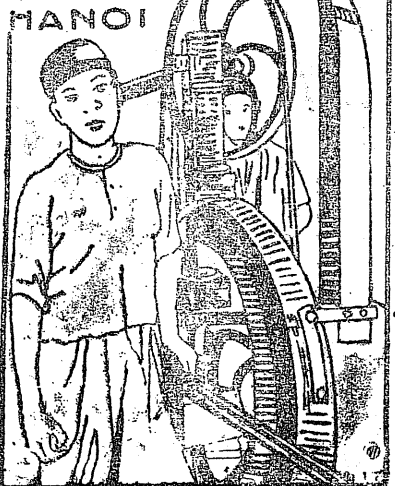
Lattis 0m027 x 0m010. Giá 0\$30

Bản-hiệu xin mách dùm các quý-khách cần sự gì về việc làm nhà.

Kính cáo: Nguyễn-văn-Chúc,
Entrepreneur à Hanoi.

SCIERIE MECANIQUE

NGUYEN VAN CHUC
ENTREPRENEUR
54, RUE DURANTOU
(NGO-HANG-KHOAI)



THUỐC LẬU VÔ-DỊCH

Là một thứ thuốc gia truyền đã năm đời nay của cụ lang Khoát đã nổi tiếng là hay. Chữa không sai nào. Thuốc này không hại đường sinh dục, không vật-vỡ nhọc mệt, uống thuốc đi làm như thường, lại còn làm cho khỏe tí, ăn khỏe ngủ khỏe hơn trước nữa; dù ai mới bị tiểu-tiên buốt tức, hay đã thành kinh niên, nước tiểu vẫn đục, quy-đầu ướt dính, hay đi tiểu ra những chất lầy-nhầy như tơ chuối, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc, chứ không đỡ rồi đến khi mệt nhọc, rượu say lại tái phát như những thứ thuốc khác. Những người đã uống qua thuốc này đều công nhận là hay nhất, là một thứ thuốc Vô-Dịch chữa về bệnh lậu. Giá mỗi ve 1\$00. Những người mắc bệnh tim-la hay lở loét, phát hạch, phát sốt, phát rét, tai ù, mắt hoa, củ-dính thiên-pháo, chỉ uống một ve thuốc giang-mai giá 1\$50 lập tức nhẹ ngay. Còn người đàn ông di-tinh, bại thận, đàn bà khí hư vì chơi bời quá độ thì uống một hộp có-tính bổ-thận giá 1\$50 sẽ thấy trong người-khoeo khoai, bệnh tình bớt hẳn đi nhiều lắm. Đến như người ăn chậm tiêu, da vàng, hay ợ lên cổ là phải bệnh phong-tích, chỉ uống một gói phòng-tích giá 0\$50 là nhẹ ngay, nếu phải đã lâu năm mà uống đến ba gói thuốc này mà vẫn chưa khỏi, thì nghĩ là bệnh quan-cách rất nguy-hiểm, phải đến tận bản-hiệu chữa mới có thể khỏi được. Bản-hiệu lại còn thứ thuốc băng rượu để chữa chứng đau bụng đi tả rất thần-hiệu, dù thấp tử nhất sinh, chỉ uống một chén tống rượu là cứu được tính-mệnh giá 0\$30 một chai, còn người nghèo khó cấp bản-hiệu cho không lấy tiền. Lúc nào cũng có ông lang Hoạt, con cụ lang Khoát, chuyên chữa về bệnh lậu và tim-la cùng cụ lang tinh thông chữa các bệnh người nhớn trẻ con. Thuốc chén người nhớn 0\$35 một thang, trẻ con 0\$20.

KIM-HUNG Dược-phòng — 104^{bis}, Route de Hué, HANOI

ĐẠI-LÝ { HAIPHONG — 130, phố cầu Đất hiệu MAI-LINH
NAMDINH — 28, Rue Champeaux hiệu VIỆT-LONG
HUE — 18, Rue Gia-Long

Thi vui cười

Của T. Đ. T. Namdinh

— Tôi với nó nhất-định không thể ăn cùng mâm.....
— Thôi, anh hãy ngồi giận.....
— Không thể nằm cùng giường.....
— Ai chả có lúc không phải.....
— Không thể ngồi cùng chiếu.....
— Chẳng nên nóng nảy làm gì.....
— Nóng nảy gì? Khốn nó ghê, anh muốn tôi lấy nó sao?
— ???

Của N. V. Đ. Namdinh

I. — Hiếu Kiều

Rảnh việc, thừa Hết cất giọng khàn-khàn sẽ ngâm:
Ba quân trở ngọn cờ đào,
Đạo ra Vô-lịch, đạo vào Lâm-tri,
Mấy người bạc ác xưa kia,
Chiếu danh tâm-nã.....
Cụ huyện đương lim-dim nghe, bỗng kất hàm lên hỏi:
— Nay thầy, ba quân kia mà, đạo thứ nhất ra Vô-lịch, đạo thứ hai vào Lâm-tri, còn đạo thứ ba thì đâu?

II. — Trên xe lửa đi Huế

Kỳ phùng địch-thủ.
Trên xe đi Huế — hai ông ngồi nói truyện — một ông quần, lon bạc áo vàng, một ông áo-phục trắng cũng ra vẻ con người.
— Thưa ông, đi đi Huế, hay về nghỉ? Ông áo-phục quay sang hỏi:
Tôi ở Pháp mới về, được nghỉ ít lâu, nên vào Huế để thăm cảnh sông Hương, núi Ngự.
Năm phút yên lặng rồi ông ách lặc đầu nói:
— Xe hỏa bên ta chạy chậm hơn rùa, mỗi cả thì giờ công việc, chả bù với xe bên tây.
— Vâng.....
— Xe bên ấy chạy từ Ba-ry đến Mạc-xây chỉ độ mười lăm, hai mươi phút.
— Paris cách Marseille xa hay gần a?
— Ấy cũng ằng như Hanoi ta vào Huế ấy. Tôi còn nhớ hôm ở Ba-ry về, lúc lên xe tôi đã chằm được điệu xi-gà rồi, thế mà đến Mạc-xây điệu thuốc ấy chưa hút hết. Giờ về ngồi trên xe này chán ngắt.
— Thưa ông, hồi ông còn ở bên Pháp, xe bên ta chạy có lẽ còn nhanh hơn nhiều, nhưng vì mỗi năm dè chết hàng vạn người, nên Chánh-phủ bắt chạy chậm lại.
— Ông nói lạ, tôi không tin được.
— Ông không tin, nhưng rồi ông sẽ công-nhận là đúng. Ba năm trước đây, tôi được bồ vào làm tham-tá tòa Bưu-diện Huế. Lạ nước lạ cái, tôi phải để vợ con ở nhà. Cái khổ nổi biệt-ly, ông cũng đã biết đấy. Đứng trên xe trông xuống sân ga thấy vợ tôi khóc, tôi thương quá, giờ lấy ôm nhà tôi để hôn, thì toe-toe cười, ông xếp ga đã cho tàu chạy.....
— Tôi đoán ra rồi, ông không trông thấy bà đâu nữa chứ gì?
— Không, tôi ôm vợ tôi, tôi hôn, đến lúc bỏ ra thì không phải, đó ông biết lời hôn ai?
—
— Một tiểu-thư Huế ra đón tàu. Nhìn lên ga thì ra ga Huế.
Rõ trong lòng nói khoác, thầy chánh, thầy phó gặp nhau.

Của L. V. L. Hà-dông

Loài cá

Thầy giáo — Loài có vú là những con gì?
Ất — Loài có vú như con quạ, con ếch.....
Thầy gắt hỏi: Thế ví-dụ như « u » anh thì là loài gì?
Ất — Thưa, u con là loài cá a.
Thầy — Sao vậy?
Ất — Thưa thầy, vì con thấy u con có « mang » đã mấy tháng nay.

Của V. Đ. N. Sơn-Tây

Mặt giới sợ lạnh

Đến giờ dạy địa-dư, cả lớp học ngồi im phăng-phắc. Thầy giáo hỏi học-trò:
— Vì sao mùa hạ ngày dài mà đêm ngắn, còn mùa đông lại ngày ngắn mà đêm dài?
— Thưa thầy, mùa hạ mặt trời không sợ nắng lắm-rải đi, nên ngày dài đêm ngắn; còn mùa đông, mặt trời sợ lạnh, lặt-đặt đi mau, nên ngày ngắn đêm dài.

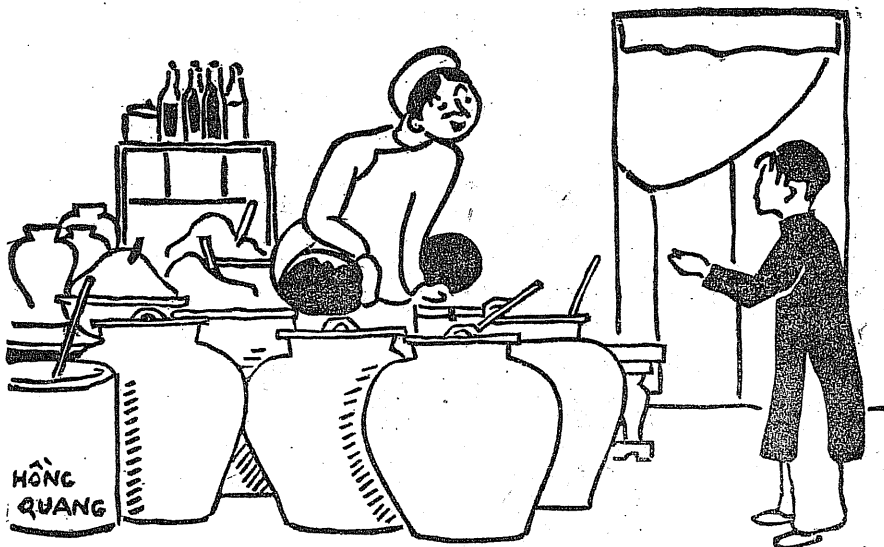
Của N. V. H. Sơn-tây

I. — Ngốc

Có một ông thầy thuốc rất hay. Một hôm ông có người rước đi khám bệnh nơi xa, ít cũng là hai, ba ngày mới về. Khi ông đi, ông giao cho đầy-tớ một cái bảng đá nhỏ mà nói rằng:
— Mày ở nhà, hễ có ai đến lấy thuốc thì lấy phần bên trên vào cái bảng này, bắt luận là ai, để khi ta về thì ta biết.
Tên đầy-tớ dạ dạ vâng lời.
Hai ngày sau, ông ta trở về, trông tấm bảng chẳng thấy một tên ai cả, lấy làm lạ mà hỏi tên bồi.

Tranh dự thi số 45

QUEN NHƯ Ở LỚP HỌC



— Bà bán cho tôi một cân nước mắm.
— Nước mắm không bán cân đâu em a.
— Thế bà bán cho tôi một thước nước mắm vậy.

Tên bồi sợ sệt mà đáp rằng:

— Khi ông đi rồi thì khách đến nhiều quá, mới có một ngày đã đầy cả bảng. Tôi sợ còn khách tới nữa, nên tôi phải xóa hết để viết tên những người sau.

II. — Hỏi xem tại ai?

Tổng một hôm đang đi ở ngoài đường, vô ý bị ngựa đá què chân. Tổng bèn ngồi xuống bờ hè mà nắn bóp.

Lúc đó có anh Sinh đi qua, hỏi rằng:
« sao mà anh ngồi vậy ».

Tổng đáp: « tôi bị ngựa đá đau quá ».

Sinh hỏi: « sao mà nó đá anh? »

Tổng đáp: « nào tôi có biết được! Anh còn khỏe hãy chạy theo nó mà hỏi xem tại làm sao nó đá tôi? »

Của N. V. T. Saigon

Ông thưởng cháu

Ông Rich bảo hai cháu đem bài ra ông coi, ông thấy đề trong vở « không thuộc bài », ông mới nói:

— Hai cháu ráng học, thứ bảy ông dắt lại đường Sabourin coi người ta uống cà-phê chơi.

Của L. V. T. Ninh-giang

Cử điếu

Thầy — Khang ngồi đấy a? Học đi chứ. Khang (nghe nhễ-ngãng). Thưa thầy, bực cái gì kia a?

Thầy gắt — Bực với gói gì, học đi. « Giáo dân sao lỗ, cổ viết Hữ-Sáo ».

Khang há mồm gào: giáo dân vào lỗ, đồ biết lỗ nào a, giáo dân vào lỗ, đồ biết lỗ nào a!

Của N. T. Hanoi

Ông Lý ra Hanoi thăm con

Ông Lý Bét ra Hanoi thăm con.

Người con làm tiệc đề thết bố, trên bàn tiệc bày la-liệt những rượu: cốt-nhất, sâm-banh, canh-ki-na.

Khi người con rót thứ rượu nào thì lại giới-thiệu thứ rượu ấy với bố là: sâm-banh, cốt-nhất, canh-ki-na.

Khi ông Lý Bét về nhà quê. Các người hàng xóm sang hỏi: ông ra Hanoi, anh cả cho ông ăn uống những gì? Ông trả lời: cháu nó cho uống những thứ rượu: « lúc-lắc, ca-na, và banh-banh tê-tê », vì khi ông uống thứ rượu sâm-banh, thấy tê-tê ở lưỡi, và ông chỉ nhớ có banh, thì ông gọi thứ rượu ấy là banh-banh tê-tê.

KẾT QUẢ CUỘC THI

(Số 43, 44, 45, 46)

A. Thi vui cười.

Giải thưởng nhất 1 năm báo về bài Hay ghen đăng trong số 45 của ông

TRINH-VĂN-KINH

29, Sinh-từ — Hanoi

Giải thưởng nhì 6 tháng báo về bài Cách-tri đăng trong số 46 của ông

LÊ - HẢI - CHÂU

15, René Héraud — Saigon

B. Thi tranh khôi-hải.

Giải thưởng nhất 1 năm báo về 2 bức tranh số 37 và Đứng lo đăng trong số 44 và 45 của ông

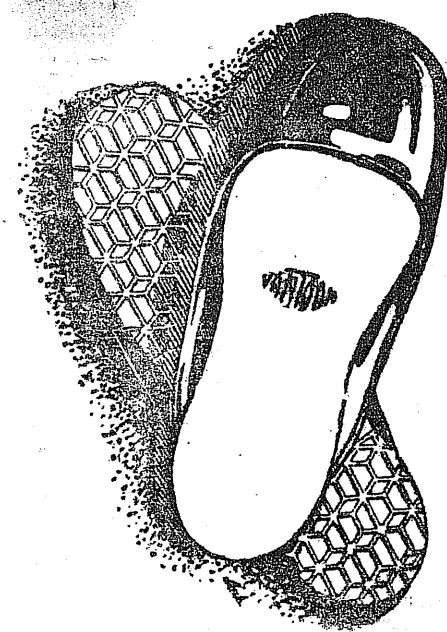
HỒNG - QUANG

Số 100, Phố Chợ-con — Haiphong

Thi vui cười

Danh-sách

Cô T. T. K. P. Rue Bái-thượng Thanh-hóa: 1 bài — Cô P. S. Sơn-tây: 1 bài — O. O. Hưng-Quang Haiphong: 4 tranh, 4 bài — N. T. Trung-liệt Hanoi: 4 tranh, 4 bài — B. H. T. Haiduong: 4 bài — N. V. N. Haiduong: 5 bài — Song-kha T. Đ. Yên-thái: 12 bài — P. K. Bạch-mai: 5 bài — N. H. T. Complémentaire Thái-binh: 8 bài — H. V. H. Rue Caserne Yên-bay: 8 bài — D. X. C. Tirant Hanoi: 1 tranh — L. K. N. Vinh-thái Hanoi: 1 tranh 4 bài — C. T. D. Tg. Tức mặc Nam-dinh: 5 tranh, 4 bài — V. H. Sông Thương Phủ-lạng-thượng: 2 bài — N. K. Đ. Tân-thủy Phú-thọ: 3 bài, 2 tranh — N. N. B. Bạch-mai: 5 bài — N. X. D. Joffre Hanoi: 7 tranh, 6 bài — L. V. T. Ninh-thái Ninh-giang: 6 bài — T. K. C. Nam-dinh: 1 bài — Hồng-vân Saigon: 4 bài — Bát-sách Nguyễn-xuân-Hy: 2 bài — H. N. N. V. H. Mỹ-hội Sơn-tây: 9 bài, 2 tranh — Nam-châu T. N. L.: 3 bài — N. V. P. và T. V. Tourane: 3 bài — D. V. N. Hoàng-hà Bắc-giang: 1 bài — T. D. Sơn-tây: 3 bài — Hùng-sơn Hanoi: 2 bài — V. T. B. Ferry Hanoi: 2 bài, 1 tranh — T. T. Đại-mỗ Hà-dông: 4 bài — M. Bút: 2 Tranh — Echo: 5 bài — N. L. V. Courbet Hanoi: 1 bài — L. V. L. Ecole Thanh-oai Hà-dông: 1 tranh, 6 bài — N. D. N. Inst. Gia-long: 2 bài — Koro: 5 bài — Th. L. Direct. d'Artillerie Hanoi: 3 bài — N. V. D. Đồng-khánh Nam-dinh: 6 bài — T. D. T. Nam-dinh: 2 bài.



Tết năm nay các ngài dùng giấy gì?

Giấy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũ lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crêpe, không chột và toét ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố Hàng Đào, 95 HANOI



Truyện-ngắn

TRÊN SÔNG THU' O'NG

Lê-thành-Tĩnh

Tối hôm ấy vàng trắng thu gieo xuống cảnh vật một làn ánh sáng dịu-dàng. Cùng tôi đứng trên bờ sông Thương... Minh Ngọc đưa cặp mắt buồn rầu, mơ-mộng nhìn về giải nước mịt mù, cái giải nước mà chàng vẫn ví như tấm vải trắng lạnh lẽo phủ lên trên thi hài một người bạn gái chết.

Nhưng vợ chàng đã đích thực chết ở giải nước này không? Tôi không biết, mà tôi vẫn cố an ủi bạn rằng biết đâu Mai Ảnh chẳng còn sống mà lẫn vào trong bọn thuyền chài? Phải, biết đâu?... ..

... Vì ngày ấy, lúc chưa cùng Minh Ngọc kết duyên, Mai Ảnh đã có ý muốn làm «cô thuyền chài ở sông Thương» mà vui với cái đời lãng mạn.

Phải, cái đời lãng mạn và bí mật của Mai Ảnh đã làm cho Minh Ngọc say mê.

Năm đó, vừa ở trường Cao-dẳng Sur-phạm ra, chàng lên nghỉ hè tại nhà một người bà con, trên tỉnh Lạng. Chàng gặp Mai Ảnh ở trong cuộc đi chơi núi.

Cái vẻ buồn rầu của nàng đã làm cho chàng cảm-dộng, đôi mắt thâm quầng của nàng khiến cho chàng tưởng nàng như một người gái góa đáng thương.

Chàng hỏi dò nàng với người bà con, thời người bà con cũng không rõ nàng ở đâu đến. Nàng ở với một người cô già trong một cái nhà nhỏ ở gần động Tam-thành. Gặp Minh Ngọc mấy lần, nàng như muốn lần trốn. Cái thái độ ấy lại càng làm cho Minh Ngọc theo đuổi, say mê hơn. Chàng tìm cách làm quen với người cô già. Nhưng cái vẻ kín đáo của bà cụ lại càng khiến cho chàng buồn bã. Tuy chàng vẫn năng lui tới nhà nàng để nói chuyện với người cô già, để tìm cách làm quen với nàng mà chàng cũng không được một câu chuyện gì hay một nụ cười nào của nàng hết. Thế mà chàng cũng không hề nản chí, vẫn xây đắp mộng yên-ương, mong cùng sống với nàng trong cái đời lãng mạn ấy.

Những buổi hai cô cháu giắt nhau lên núi, chàng thường tìm cách để đi theo. Chàng thần thơ ngất mấy bông hoa rừng, không giám đem tặng nàng, mà lại đưa đến cho người cô già, khiến cho «bà cụ» phải cười mà bảo:

— Tôi già rồi! Cho tôi hoa làm gì? Nhưng có phải chàng định tặng hoa ấy cho bà cụ già đâu.

Trong khi đưa hoa cho bà cụ, thời chàng đưa cặp mắt thiết-tha nhìn nàng như kêu xin, van-vỉ.

Thấy chàng có thâm tình, nàng cũng có vẻ cảm-dộng. Song tuy nàng cảm-dộng mà chàng chưa hẳn đã chiếm được tấm lòng yêu. Vì sau lúc đó, người cô già đã theo nàng mà ngờ ý xin chàng đừng đi lại nữa.

Bà cụ tuyệt một cách đau đớn như thế, chàng đành ôm hận về nhà mà bàng khuâng... Chàng bàng khuâng mấy ngày rồi như không thể chịu được với nỗi nhớ thương, chàng lại phải đánh bạo đến.

Hôm ấy, chiều/trời buồn bã, song lại là một buổi sùng-sướng không ngờ cho chàng. Chàng thấp thỏm bước đến nhà nàng thời chỉ gặp có một mình nàng đang ngồi bên cửa sổ. Lúc này, nàng không lẫn trốn như mấy lần trước, mà lại đứng dậy đón một nụ cười.

Thấy vậy, chàng không thể nào cầm lòng, vì khối tình chưa chất trong khối tim chàng lúc ấy như thừa dịp mà bung ra. Chàng bàng hoàng nắm lấy tay nàng, không nói được một lời nào cả.

Nàng cũng không rút tay lại, mà hai giọt lệ lại từ-từ chảy trên gò má trắng xanh.

Chàng cảm-dộng quá, lấy khăn tay lau nước mắt cho nàng... Nàng bỗng quỵ xuống, gục đầu vào gối chàng mà thôn-thức:

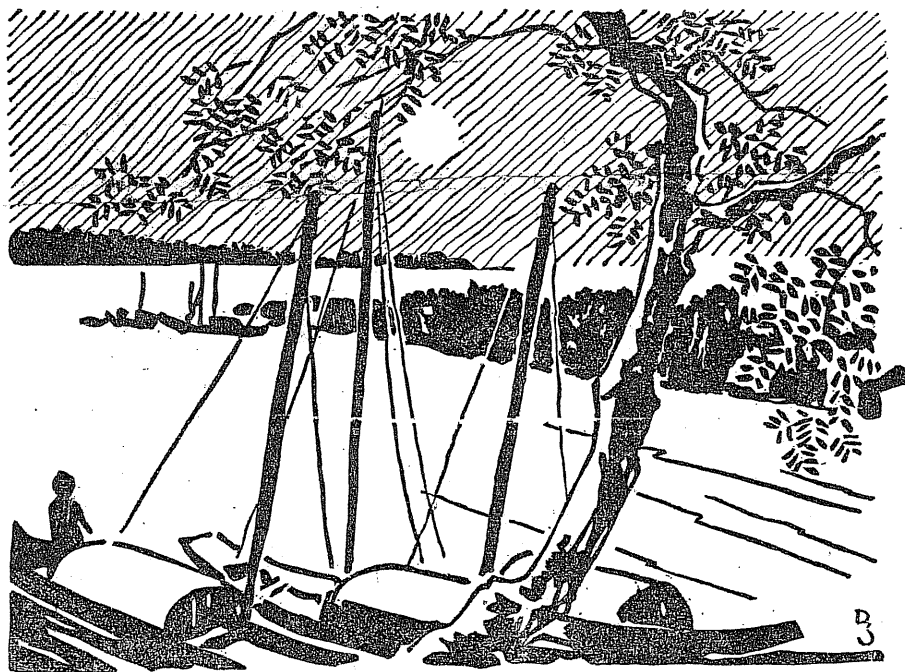
— Cảm ơn anh đã có lượng hải-hà mà thương đến...

Chàng sững sốt nàng nàng đây, thì giữa lúc ấy bà cô già cùng với thằng nhỏ ở ngoài bước vào... Bà cô già nhìn thấy quang-cảnh ấy, cảm động, hai giọt lệ sưng cũng từ-từ chảy trên gò má răn reo.

Rồi sau đó một tuần lễ, một đám cưới rất giản-dị đã phối-hợp đôi bạn trẻ ấy, mà Minh Ngọc đã riêng mừng đạt tới giấc mộng yên-ương.

Buổi «giã mặt» của đôi vợ chồng trẻ, theo ý Mai Ảnh sẽ là một cuộc bơi thuyền trên sông Thương.

Nàng nói với Minh Ngọc rằng sở dĩ nàng muốn về chơi sông Thương là bởi nàng để rảnh ở đó một «vật»



khiến cho chàng trông thấy phải ngạc-nhiên, và có lẽ lại vui vẻ nữa.

Chiều hôm ấy, xe hỏa vừa đỗ trước cửa ga Phủ-lạng-thương, đôi vợ chồng mới nhanh nhẹn xách vali bước xuống... Vừa trả xong vé, ra đến ngoài cửa, thời Minh Ngọc và Mai Ảnh đã gặp một người thiếu niên đứng đón tàu. Người này là bạn đồng học của Minh Ngọc, nên khi gặp nhau, hai người liền bắt tay nhau chào hỏi.

— Bác Ngọc!... mạnh khỏe chứ? — Cảm ơn bác... Thế nào? Bác Lâm, bác ở đây à?

Người bạn chưa kịp trả lời, thời cặp mắt đã nhìn thẳng vào mặt Mai Ảnh... Minh Ngọc thấy vậy, quay lại phía Mai Ảnh, giới-thiệu: — Xin giới-thiệu bác, đây là vợ cháu, mới kết bạn mới tôi.

Người bạn hơi biến sắc mặt, nghiêng mình, gượng cười:

— Dạ, tôi đã được hân-hạnh biết. Rồi vội-vàng từ biệt Minh Ngọc, ra nhảy lên xe đi.

Minh Ngọc quay lại thấy vợ có vẻ thảng-thốt:

— Vợ có biết người ấy à?

Nàng gật đầu, không nói... nhưng từ lúc ấy nàng như là một cái bù-

nhìn để Minh-Ngọc lôi kéo, chớ nàng không có vẻ nhanh-nhẹn vui-vẻ như lúc ở trên xe lửa nữa.

Về tới phố, Minh-Ngọc hỏi vợ muốn vào nhà ai, thời Mai Ảnh bảo hãy vào thuê buồng ở khách-sạn. Hai vợ chồng bèn đến thuê một gian buồng ở khách-sạn gần ga.

Bồi dọn cơm, Mai Ảnh cáo mệt, không ăn, lên buồng trước. Cơm xong Minh-Ngọc lên thấy nàng ngồi thừ trên một chiếc ghế, ngó cò trông xuống đường như nghĩ ngợi.

— Mợ mệt, sao không đi nằm nghỉ?

Mai Ảnh cười gượng.

— Đã đỡ rồi!

— Thế bảo giọng cơm mợ ăn nhé?

— Thôi! Cậu để mặc em... em không đói.

Rồi nàng chăm chú nhìn chồng một lúc mới nói:

— Này cậu ạ, chính hần đây mà!

Minh-Ngọc ngạc-nhiên:

— Hần là ai?

Cậu quên rồi à? Người mà em đã nói chuyện....

Minh-Ngọc lại càng ngạc-nhiên:

— Kia! Mợ có nói chuyện người nào với tôi đâu!

Mai Ảnh có vẻ sợ hãi:

— Thế cậu không nhớ, em nói chuyện gì trong bức thư à?

— Bức thư nào? Mợ có gửi cho tôi bức thư nào ở đâu?

— Khờ quá! Bức thư em gửi thằng nhỏ nó đưa cho cậu trước hôm cậu đến lần sau cùng ấy mà!

Minh-Ngọc cau đôi lông mày, cố bới trong trí nhớ, rồi nói:

— Thật quả không. Không có đưa nào đưa thư nào cho tôi cả.

Mai Ảnh cất tiếng sẽ hỏi, giọng nói như vì sợ mà hết hơi:

— Thật quả như thế?

Ừ, thì ai nói dối làm gì! Thôi thì cái thư ấy không đến nơi cũng được chứ sao? Can gì việc ấy!

Nàng lặng ngắt lên giường nằm, quay mặt vào tường nghĩ ngợi.

Lúc ấy, trời đã tối, Minh-Ngọc đến bên giường gọi vợ:

— Mợ... không ra sông Thương à?

Đến cái «vật» gì mợ hứa cho tôi xem đâu nào?

Nàng quay ra gượng đáp:

— Xin cậu đừng đến mai, hôm nay em mệt lắm, không đi được!

Minh-Ngọc ngồi gần một mình, ngó xuống đường phố một lúc, rồi cũng lên giường nằm ngủ.

Nửa đêm, chàng sực-tỉnh không thấy Mai Ảnh ở bên cạnh, liền nhồm dậy bật đèn, nhìn mọi nơi

cũng chẳng thấy bóng người nào hết.

Chàng vội nhảy xuống giường thời bỗng nhìn thấy một mảnh giấy để trên bàn. Chàng lại gần thời là một bức thư của Mai Ảnh....

Minh-Ngọc rụi mắt, cầm lên tay xem.

Anh Ngọc

«Cái thư ấy đã mất rồi! Vậy thế là cuộc hạnh-phúc của em đáng lẽ được hưởng với anh, nay cũng mất.

«Vi trong bức thư ấy em đã thú thực hết tội lỗi cùng anh. Em tưởng anh đã đọc qua rồi!

«Phải, thưa anh, em chỉ là người gái góa!

«Thưa anh, em nay đã có con rồi,

«em không phải là một người bạn

«gái trong-sạch như trí anh mơ

«tưởng... Đứa con ấy là kết-quả của

«một cuộc ái-tình mà em đã bị

«lầm lẫn. Đứa con ấy là con của

«một gã thiếu-niên đã cùng em gần

«bố. Em tin ở cái học-thức của

«con người ấy mà trái cả mệnh thầy

«em, đến nỗi khi hần đã bòn rút hết

«cả của nhà em, hần đang tay ruồng-

«rẫy em, thời thầy em buồn vì em

«mà đến nỗi qua đời... Từ đây, em

«thấy em có một cái tội rất to không

«bao giờ rửa được... Than ôi! Cảnh

«nhà hiu-quạnh, nhìn mụn con

«thor, nếu em không có cô già an-

« ủi thời có lẽ em đã chẳng còn ở

«trên trần này nữa!

«Bây giờ, giá anh có tha-thứ cho

«em cũng muộn lắm rồi! ... Vì anh

«có tha-thứ cũng vì bắt buộc mà

«tha-thứ, em không thể nào biết

«thật bụng anh được nữa. Thà anh

«để em đi.

«Trời ơi! Thật là thằng nhỏ đưa

«thor hộ cho em đã giết em vậy.

«Nó đánh mất mà nó không bảo em!

«Nó biết đâu rằng vì nó đánh mất

«cái thor mà nó làm mất luôn cả cái

«đời chủ nó nữa!

«Em định cùng anh về sông

«Thương chủ ý em muốn đưa

«đến cho anh xem cái «vật» mà em

«đã hứa. «Vật» ấy tức là đứa con

«thor của em đã gửi nuôi tại một

«nhà thuyền-trai quen biết ở đây.

«Ai ngờ bố nó, cái người bạn gặp

«anh ở cửa ga lúc chiều, con người

«lừa em khi trước, nay lại thấy hiện

«ra làm cho em vỡ câu chuyện em

«đã lừa anh một cách vô-tình.

«Thôi! Anh đừng tìm em nữa! Sau

«khi ra hôn con em một lần cuối cùng

«trên sông Thương, thời em đã làm

«con ma trên sông Thương rồi, anh ạ.

Mai Ảnh tuyệt bút»

Đọc xong bức thư, Minh-Ngọc liền

đâm bổ xuống gác, ra cửa nhà

khách-sạn chạy lao-đào như một

anh điên. Chàng ra đến bờ sông

Thương thời chỉ thấy mặt nước

phẳng lặng vắng tanh, mấy lá thuyền

bè đều như ngủ im dưới bóng giăng

khuya tàn ủa....

Rồi rờn-rã hai năm tìm kiếm

người vợ trẻ, Minh-Ngọc nay đã

thành một anh Trương-Tri thỉnh-

thoảng lênh-dênh con thuyền trên

sông Thương với khối-tình chưa tan,

ngủ ở cầu hát còn ai-oán,

Tối hôm ấy, cùng tôi đứng trên bờ

sông, chàng đưa cặp mắt buồn-rầu

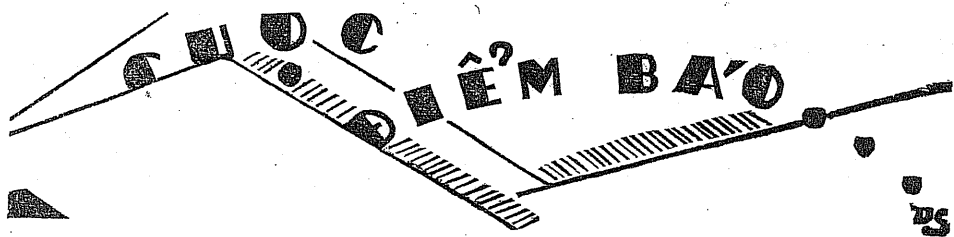
mơ-mộng nhìn về giải nước mịt-mù,

cái giải nước mà chàng vẫn ví như

tấm vải trắng lạnh-lẽo phủ lên trên

thi hài một người bạn gái chết.

TH-B — LÊ-THÀNH-TỈNH



Sự thật thà trong làng báo

Rõ ông Phan-Khôi cũng khéo dùng những chữ to tát:

« Theo phép làm báo, như thế là không thật thà! »

Vậy theo phép làm gì thì như thế là thật thà?

Văn-Học rút bài của người ta đăng báo bốn năm về trước đem làm bài xã thuyết của tạp-chí mình, dưới vắn ký tên tác-giả, nhưng lại không nói là rút ở tờ báo nào. Thiết tưởng như thế thì dẫu theo phép buôn bán cũng không thật-thà, chứ chả cứ gì theo phép làm báo.

Vì không tốn tiền mua bài, không mất công đi xin mà có được một bài xã thuyết cho dẫu không có giá trị gì nữa, nhưng đã được cái tên kêu của tác-giả đem ra chưng bảnh với độc-giả thì kẻ cũng có lợi lắm. Được lời mà không chịu mất vốn thì thật là lối buôn ăn người.

Cũng khá khen cho cái tài thao lược kinh tế của ông Dương-tự-Quán.

Song xét ra ông Dương-tự-Quán không những có đại tài về khoa kinh tế, mà ông lại tinh thông về chiến lược nữa. Chả thế mà bài đầu thi ông mượn của ông Phan-Khôi một cách rất hòa bình mà trong bài thứ ba « một cái tỉ hiệu luận giữa Phan-Khôi và Nguyễn-khắc-Hiếu » (sao không viết so sánh Phan-Khôi và Nguyễn-khắc-Hiếu) thì ông công kích dữ dội ông Nguyễn-khắc-Hiếu và ca tụng cũng dữ dội ông Phan-Khôi. Có lẽ ông tưởng làm thế dễ nuốt trôi bài « Thơ văn với thời đại » của ông Phan-Khôi. Ai ngờ ông Phan-Khôi không cho thế là vinh dự lại quả quyết đăng mấy lời thanh minh lên báo Thực-Nghiệp để tố cáo cái « quên » nhà nghề của Văn-Học.

Nhưng dẫu sao, các ông ấy vẫn thật thà cả đấy!!

Tâm lý đàn bà

Ông Nguyễn-văn-Tạo đã không hiểu tâm lý đàn bà thì chớ, rõ khéo cho ông Như-Hoa lại còn nêu câu truyện đàn bà ấy lên bức tranh xã-hội.

Độc giả không coi báo trong Nam chắc không hiểu.

Thì có gì đâu.

Trong nhà hát Thành-xương — xin lỗi độc-giả, Nhị-Linh cứ quanh quẩn ở trong nhà hát Thành-xương mãi — ông Nguyễn-văn-Tạo trước khi tỏ bày chương-trình ứng cử hội viên thành phố Saigon đứng lên nói rằng: « Xin mời chị em phụ-nữ ra »

Câu truyện chỉ có thế. Nếu ông Tạo thâm khoa tâm lý đàn bà thì chắc không làm một việc vô ý thức như thế. Ai còn lạ gì cái tính tò mò của đàn bà Annam. Họ đi coi các ông nhóm hội đồng, nêu chương trình ứng cử cũng như họ đi coi việc xử kiện ở tòa án, đi nghe ông nghệ Kim, ông nghệ Tường diễn thuyết văn-chương hay nói rộng nữa cũng như họ đi coi chiếu bóng, màn tuồng, diễn kịch, hát trống quân, hát múa rối...

Chứ nào họ có thêm mang tới ý tưởng nọ, ý tưởng kia của các ông, mà các ông sợ, mà các ông đã vội đuổi họ ra ngoài.

Giả Nhị-Linh ở vào địa vị ông Tạo thì đã đoán chắc thế nào cũng có nhiều người trong phái yếu — xin lỗi bà Trần-thiện-Quy và cô Bùi-thị-Út — có nhiều người trong phái đẹp tới nghe, không tới coi diễn thuyết. Vì vậy trước khi đến nhà... hát Thành-Xương, Nhị-Linh đã trù liệu sẵn sàng để đón tiếp các bà, nghĩa là trước khi diễn thuyết, Nhị-Linh đã có sẵn khẩu tả tiếng nói rằng: « Xin trước hết diễn thuyết hầu các bà đã »

Rồi Nhị-Linh mở máy hát cho chạy... rồi đem kẹo ra mời các bà xơi.

Xong việc đó, Nhị-Linh mới bắt đầu diễn thuyết cho phái khỏe — xin lỗi — cho phái xấu nghe.

Như thế thực là « cái, dục lưỡng toàn » mà Như-Hoa không thể có bức tranh xã-hội « tùy thời » vợ vắn.

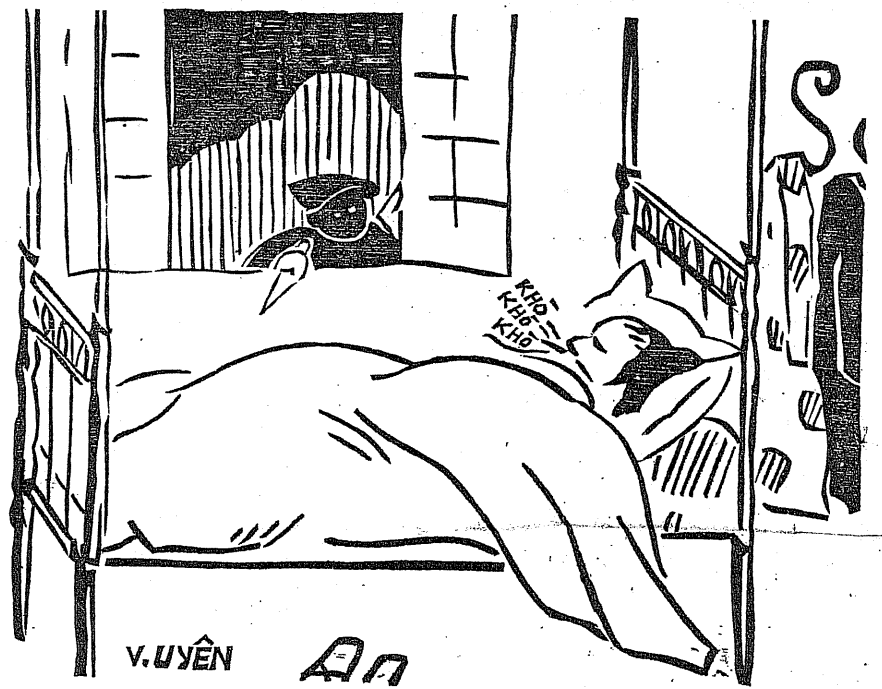
NHỊ-LINH

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng còn
có gì.

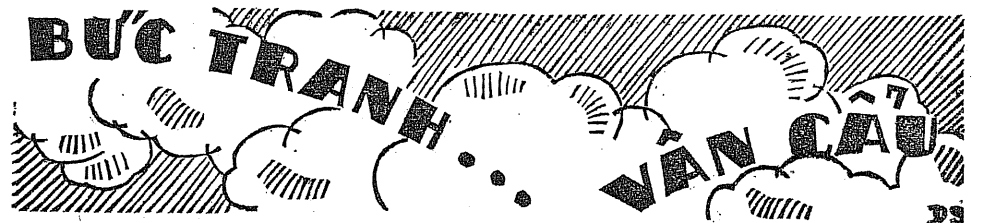
HIỆU XE

Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp — Hanoi

KHÔNG HẠI!



— Theo phép vệ sinh, ngủ mở cửa không hại!!



“SÒE” CỦA CÁC CÔ NÀNG

Suốt một tuần-lễ, nhân dịp hội chợ của Chấn-hưng nghiệp hội tại Hà-dông, ta đã được thấy các nàng cô mồm-mồm ở Hòa-bình, khoe những điệu múa uyển-chuyển, dịu-dàng.

Không phải những điệu múa chỉ uốn-éo có cái mình một cách dâm-dăng, các cô mừng “sòe” nhanh-nhẹn theo dịp chân bước mau, hai cánh tay mềm-mại múa theo. Một cánh quạt sòe ra, gấp lại, hay một giải lụa mùi phấp-phới những tà áo lay-động, đều làm cho ta trông các cô tưởng như một đàn bướm đang chờn-vờn bay ở trên các bông hoa. Toàn-thể các mùi đều dâm-thắm, nhưng không sắc-sỡ: ánh vàng của các vòng xuyên, mùi đỏ, tím của các thắt-lưng thêu buộc ngang mình, và cái mùi trắng-toát của vương yếm căng trên ngực và vương vãi chút trên mái tóc đen.

Mà lạ, các cô mừng cũng có tục “nhảy dâm”. nghĩa là nhảy từng đôi một, một trai một gái. Điệu chân đi giản-dị hơn một chút, vì dịp dờn giản-dị, nhưng trông không phải là không vui mắt. Và trông thấy thế, không ai nghĩ đến sự dâm của phong-tục đồi bại: đôi mắt trong của các nàng cô ngây-thơ kia tưởng không bao giờ có ý nghĩ sâu-xa đến làm văn-dục, mà những tiếng

cười ròn vui kia hẳn biểu-hiệu tâm linh-hồn trong-sạch như nước suối..

Mán-mọi! chắc có cô thiếu-nữ người kinh bữu mới khinh-bĩ. Nhưng mán-mọi ở chỗ nào? Các cô mừng tuổi trẻ, múa những điệu múa dịp-dàng bên vai người bạn trai cùng tuổi trẻ, các cô đùa-ngịch — nó cười — nhưng chỉ là cái lòng vui-vẻ của buổi thanh-miên diễn ra một cách tự-nhiên, ngây-thơ, chân thật. Các cô thật là xa những cái e-lệ thẹn-thùng giả-dối, những cái tro trên sống-sượng của phần nhiều thiếu-nữ đường-suối... Các cô có cái duyên tươi của sự chân-thật, và dễ thương vì không có phân-biệt giàu, hèn. Trong đám các cô có em gái quan Ân-sát Đình-công-Huy ở Hòa-bình: cô này cùng với chị em bạn thương-dân, cùng vui-vẻ chơi đùa thân-mật như chị em một nhà.

Nhưng người giản-dị hơn nhất là ông Ân Huy. Ông cũng ra nhảy dịp với em gái một cách rất tự-nhiên, trên miệng luôn-luôn một nụ cười... Có lẽ ông không bao giờ tập những cái bệ-vệ, quan-dạng của nhiều các “quan lớn” đi đâu cũng tỏ ra mình là quan lớn, đến đâu cũng không dám quên rằng mình là quan lớn.

Nhưng mà đối với các “bà” quan, thì ông Huy chắc hẳn không đáng là một ông quan, và cái bài học giản-dị, nhã-nhận của ông, hẳn không ai hiểu.

VIỆT-SINH



Nhà giồng răng

TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng mà cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

PHỤ-NỮ

TỰ LẬP

Con cái đến tuổi thành-nhân có nên cho đi mưu sinh tự lập không?

Ở các nước văn minh, khi người con trai hay người con gái có đủ 21 tuổi (21 năm) thì được hoàn toàn hưởng cái quyền lợi làm công dân trong nước, đối với pháp-luật, cha mẹ không phải gánh cái trách-nhiệm các việc hành-dộng của người con ấy nữa. Về phần người con, tôi lúc đó cũng có cái quyền tự do đi ra ngoài mà tìm kế nuôi thân, tự-lập không phải ỷ lại vào cha mẹ như phần nhiều người mình. Cái bổn-phận làm cha chẳng những là không ngăn trở con cái mà lại còn khuyến khích cho con đi ra ngoài làm ăn thêm nữa.

Ở nước mình thì thực là trái ngược hẳn. Tôi thấy phần nhiều người làm cha mẹ thường coi con cái nếu chưa có vợ, có chồng thì chưa có đủ tư cách ra đời làm người dù trai dù gái, hai mươi mấy hay ba mươi mặc lòng cũng cho là non dại; đối với việc ra đời tự lập thì nhất quyết cản trở cho rằng chưa vợ chưa chồng thì không có thể một mình đứng nổi trên cái xã-hội này.

Cứ như cái thiên kiến của tôi thì

sự đó thực là một cái trở lực rất to cho con đường tiến thủ của các thiếu niên ngày nay.

Về bên nam, tự trung cũng đã có nhiều người thoát được cái khốn ách ấy. Nhưng về bên nữ giới đối với vấn đề này thì còn bị thúc phọc lắm.

Tôi sở dĩ viết ra bài này là rất mong rằng: Những ai có cái thiên chức làm cha mẹ ở vào hiện thời bấy nên rất chú ý đến cái tiền đồ sinh sống của con cái mai sau. Bất kỳ con nào đã đến tuổi thành nhân, nếu muốn lo tự lập, nuôi thân; làm cha mẹ đừng có nghĩ rằng người con ấy chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chẳng đủ cái tư cách ra đời như mọi người có vợ có chồng khác. Vì theo như ý kiến của phần nhiều số người làm cha mẹ kia, gián hoặc có người con vì một lẽ riêng mà không muốn lấy vợ, lấy chồng thì suốt đời người con ấy phải ỷ nhờ cha mẹ mà không được quyền ra đời làm công việc gì chẳng? Một con như thế, dăm bảy con đều như thế, tới lúc bấy giờ cha mẹ có thể nào nuôi cả được lũ ăn bám là tin đồ của chủ nghĩa độc

thần kia mãi chẳng? Tôi dám quyết rằng: khi đó cha mẹ cũng mong mỗi cho lũ kia có đủ công ăn việc làm tự nuôi lấy thân để khỏi di-lụy tới mình, ấy là tôi nói xa ra như thế, chứ bình tâm mà xét thì cái vấn đề cho con gái đi tự lập ở xã-hội này còn cho là khi sớm quá. Nhưng ta cũng không nên lấy cái đồ của một

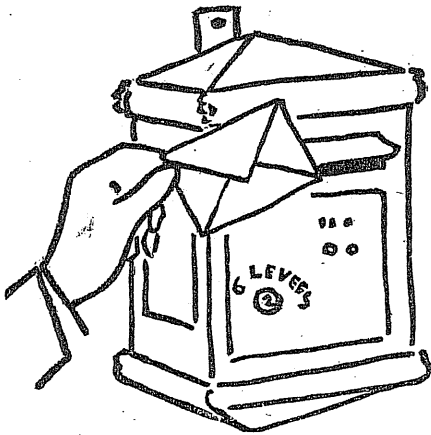
số đông mà nhất luật nhốt tất cả thiên-hạ vào trong cái phạm vi ấy. Cái vấn đề này nổi mà thực hành được, chẳng những là giải phóng cho đám thanh-niên mà đối với vấn đề sinh kế của quốc dân cũng có dự phần bổ ích nữa.

(Còn nữa)

CÔ Đ. L.

TRUYỆN VUI

Thưa ông có cái thư!



có một cô... vợ đẹp mà giàu đời anh dưới ấy. Nhớ nhớ!!!

Viết xong chàng đề phong-bì gửi cho mình rồi đi bộ ra nhà giấy thép bỏ thư. Chàng soa tay lấy làm chắc dạ lắm. Mai sẽ bắt được thư của... mình, chiều đi. Ngọc đắc chí, tự khen mình đã nghĩ ra được mưu-thần không sợ lỗ việc nữa —

Ngọc vờ đi vừa ngắm các tiểu-thư do mùi khấn san. Nhưng các cô ơi, nhìn đằng sau các cô thì dễ thương lắm, nhưng các cô thử quay mặt lại xem! Chỉ có vợ... Ngọc mới đáng nhìn tận mặt. Ngọc thấy người nhẹ-nhàng, khoan-khoái, miệng lẩm-nhảm mấy câu thơ về ái-tình.

Tối hôm ấy, Ngọc ngủ được yên giấc.

Hôm sau, Ngọc đương lúi-húi với mấy quyển sổ, bỗng nghe gọi:

— Thưa ông, có cái thư.

— Thư gì thế, đưa đây.

Ngọc giờ tay cầm lấy cái thư, nhưng mắt vẫn để vào quyển sổ.

— Nhưng người ta còn đợi hào phạt vì thư không dán tem.

— Không dán tem?

— Vâng.

Chàng đưa ra một hào nộp phạt, rồi bỏ thư vào túi, lăm-băm:

— Anh nào gửi thư mà bất lịch-sự quá! Đã khỏe thế, mình không xem cho, vội, nó có việc cần mặc kệ nó!

Thế rồi Ngọc lại cầm đầu làm việc không để ý gì đến cái thư

Một ngày, hai ngày, ba ngày... bảy ngày hôm sau, lại đúng ngày thứ bảy. Ngọc thò tay vào túi tình cờ rút cái thư ra, rồi thấy cái thư còn nguyên, liền sẽ ra đọc:

Anh Trần-Ngọc,

Anh phải nhớ hôm nay là thứ bảy, chuyển tàu chiều phải đi Đồ-sơn, có một cô... vợ đẹp mà giàu đời anh dưới ấy — Nhớ nhớ!!!

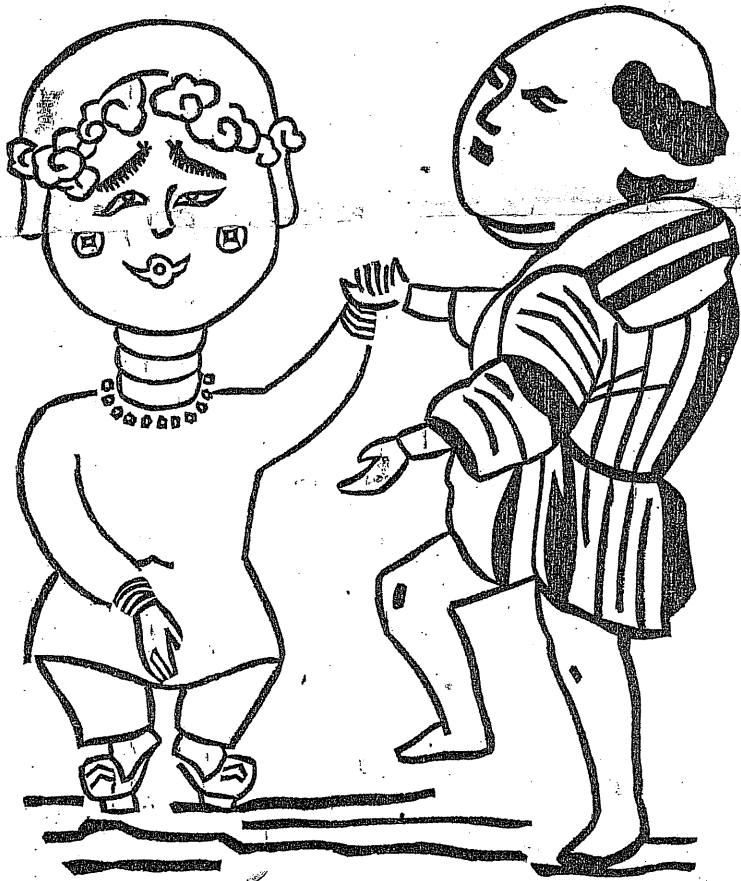
Ngọc đọc xong, nhìn lên đồng-hồ mới có ba giờ — ra ga còn kịp chán — Ngọc vội vàng lấy va-ly xếp quần áo, đồ-dạc: một bộ quần áo mới may, mai sẽ mặc để diện với nàng, một lọ nước hoa hảo hạng và một bộ quần áo tắm kiểu mới để tỏ cho nàng biết rằng Ngọc là một người mới, rất xứng đáng là chồng một cô con gái mới như nàng.

Khi Ngọc lên ngồi trên xe-lửa, thấy xe chạy, chàng khoan-khoái, lăm chàng vì cái xe-lửa như một con ngựa truy-phong đưa chàng đến động Thiên-thai vậy.

Chàng tự-đắc nói một mình:

— Kể hay thực! Giá lần này mình không nghĩ ra được cái cách gửi thư lại-tình như vậy thì thế nào mình cũng quên!

SONG-CẦM



— Nhất sách được trang tuyệt thế giai nhân này làm vợ, vậy xin các bạn độc giả mừng cho vợ chồng chúng tôi bách niên giai lão, con cháu đầy đàn. Xin nhận: Hai người này tự do kết hôn, Từ-lý không chịu trách-nhiệm về cái kết quả sau này.

CÁC NGÀI DÙNG MŨ VÀ KHĂN, XIN ĐẾN XEM Ở HIỆU TÂN-LONG-THỊNH
Nº 29, Phố hàng Nón — Hanoi

Có làm đủ các kiểu mũ và khăn, dáng tân-thời rất đẹp, rất kỹ mà giá hạ hơn hết mọi nơi.

Có bán đủ các đồ dùng làm mũ và khăn như: liège, cốt mũ, vải lợp, vải sơn mờ, giấy bấc, ván-ván.

Bán buôn tỉnh giá đặc-biệt

Có nhận "Commande" của các tỉnh Trung, Bắc-kỳ

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la phát hạch lên soài nóng rát lở-loét quy-đầu, đau xương, rất thịt, rức đầu, nơi mề-day, ra mào gà, hoa khế, phả lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Hué (cạnh chợ Hổm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ: Bát-tiên Vinh, Bát-tiên Huế, 73 Belgique Hải-phòng, Phức-Long 12 Rue des Cordonniers Hải-dương, Xuân-Hải phố Lạc-sơn, Sơn-tây; Đồng-lợi phố Ai-mô Tông, Vĩnh-Hưng phố Thầu Cao-bằng; Ich-sinh-đường, 190 phố Khách Nam-định; Đức-thắng Albert 1^{er} 148 Dakao Saigon; M. Bao atelier phontion Laos.

Thuốc tê thấp gia truyền đã ngoại trăm năm

Quý-ông Quý-bà, nhờ ai bị bệnh tê thấp như buốt gân xương, tê bì ngoài da, cánh tay bắp chân thường khi dầm dút như kiến cắn, xin mời đến XONG-THÀNH 34, phố chợ Đuôi Hanoi là nhà gia-truyền làm thuốc tê thấp, chế ra có thuốc bóp ngoài và thuốc uống trong rất thần-hiệu, ai dùng cũng được khỏi bệnh, trăm người không sai một, thuốc bóp ngoài, mỗi chai giá 0\$30, thuốc uống trong, mỗi hộp 2\$00.

Lại có bán thuốc lậu giang rất hay, đều 0\$60 một lọ, ai chữa khoản lậu giang không khỏi, không phải trả tiền.

Thuốc bổ thận uống khỏi rút nọc lậu giang, mỗi hộp giá 2\$00.

Các thứ thuốc kể trên, uống êm hòa chóng khỏi, không chất độc, gần xin mời chiều-cổ, xa viết thư về, có thuốc gửi đi.



VII. — Mẹ con.

KHÁI-HƯNG soạn

Tranh của Đông-Son

(1) Từ hôm đi chơi chùa Bách-môn về, Lộc mất hẳn cái tính vui cười tự nhiên. Có khi cả ngày, ngoài hai buổi đi làm, chàng chỉ ngủ. Mai sợ chàng ốm, săn-sóc trông nom, nhưng chàng gạt đi mà nói rằng không sao cả.

Chàng buồn rầu ủ-rũ đến nỗi Huy mọi khi vẫn hân-học với chàng mà bây giờ cũng phải đem lòng thương hại.

Một hôm, trong một bữa cơm, chàng đột nhiên bảo Huy:

— Chắc cậu cho tôi là một người đáng khinh.

— Không, anh chỉ là một người đáng thương.

Mai cười khanh-khách nói tiếp:

— Một người đáng trọng thì đúng hơn.

Lộc lắc đầu, thở dài:

— Em khen, làm anh thêm xấu hổ.

Mai vẫn cười:

— Những người tốt thường tự cho mình là xấu. Rồi sinh ra nghĩ-ngợi điều nọ điều kia... Em chắc anh cũng vào hạng người ấy, nên mấy hôm nay thấy lúc nào cũng không được vui.

Lộc không trả lời, con mắt lơ-lơ nhìn qua cửa sổ ra phía hồ Trúc-bạch, như đương dự định làm một việc gì mà chưa dám quả-quyết.

Chiều hôm ấy cũng như mọi ngày, Lộc ở sở ra lại thẳng đường phố H... thăm mẹ. Bà án thấy con có dáng mỗi mệt thì tỏ ý lo-lắng:

— Mẹ coi con độ này xanh lắm.

Lộc đáp, giọng cứng-cỏi:

— Thưa mẹ, bao giờ con cũng thế.

— Không phải! mấy hôm nay mẹ

xem ra con khác hẳn. Chắc con có điều gì phiền muộn mà con giấu mẹ.

Lộc đến thăm mẹ hôm nay, là cốt để thú thực hết với mẹ câu truyện bí-mật. Sự giải bày tâm sự ấy cũng có một phần để mẹ thương mà cho phép được chính-thức lấy Mai, song nhất là để được ngỏ cùng một người thân-yêu những sự đau-dớn của mình. Ta thường vẫn thế, khi lương-tâm ta bị cắn rứt mà ta được thổ-lộ tâm tình, trao đổi tư-tưởng với một người thân thì hình như ta thấy ta đỡ khổ-sở, ta thấy trút được ít nhiều sự nặng-nề nó đè-nén trái tim ta.

Vì thế, nên thấy mẹ hỏi gạn, Lộc liền thưa:

— Vâng, có thế, bầm mẹ con khổ lắm.

Bà án cũng thừa đoán được cái khổ của con, nhưng vờ hỏi:

— Truyền gì thế con?

— Bầm mẹ, mẹ có tha tội cho con thì con mới dám thưa.

— Con cứ nói.

Lộc cúi đầu nhìn xuống đất se-se thưa:

— Cô Mai...

Lộc bỗng ngừng bất không dám nói, dứt câu Bà án hỏi:

— Con Mai, có phải cái con bé nhà quê nó rủ-rẻ, nó quyến-rũ con chẳng?

Lộc mỉm cười:

— Bầm mẹ, có con quyến-rũ người ta thì có.

—Ừ, thế sao?

— Bầm mẹ, bây giờ cô ấy vẫn ở với con, cô ấy đã...

Bà án bỗng đứng phắt dậy vỗ tay vào mặt con, mắng:

— Thế thì mày giỏi thật đấy... Mày giỏi tao, mày đánh lừa tao, — mày

đi thuê nhà riêng để ở với nó. Mày còn coi tao ra gì nữa, thằng kia?

Lộc không trả lời. Bà án lại nói:

— Giời ôi! Đẹp mặt! Ông tham con quan án mà làm những việc khốn nạn như thế. Nếu bên quan tuần mà biết truyện này thì mày bảo sao? thì tao còn mặt mũi nào, hơ thằng kia?

Thấy Lộc vẫn đứng yên, bà án càng tức giận, quát to:

— Muốn sống ngày mai phải về đây ở cùng với tao. Không biết tao điên hay sao mà lại để cho mày đi ở riêng như thế. Còn con bé thì tao sẽ trình sở cầm bắt bỏ vào nhà thổ.

Lộc hai má đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc:

— Bầm mẹ, người ấy đã là vợ con.

Bà án đập giường, găm hét:

— Vợ mày! Ai hỏi nó cho mày?

— Con hỏi lấy.

— A, thằng này giỏi thực, vượt quyền cha mẹ. Không còn biết ngũ luân, ngũ thường là gì nữa! Phải rồi! cậu văn-minh! Cậu tự-do kết hôn. Nhưng cậu phải biết dù thế nào cũng phải xin phép tôi đã chứ.

— Bầm mẹ, con đã xin phép mẹ nhưng mẹ không bằng lòng.

— Vậy tôi không bằng lòng thì cậu cứ lấy, có phải không?

Lộc lại gần mẹ dịu-dàng thưa rằng:

— Bầm mẹ, con thiết tưởng lấy vợ là một sự quan-trọng trong một đời, phải tự chọn lấy người ý hợp tâm đầu thì gia-đình ngày sau mới được vui-vẻ, thuận-lòa. Chứ xưa nay cha mẹ hỏi vợ cho con thì chỉ kén những chỗ môn-dăng hộ-dối...

Bà án cười gằn:

— Thế thì xưa nay các gia-đình để không hòa-thuận, vui-vẻ cả đấy! Bây giờ chúng mày đi học chữ tây mới biết kén vợ, còn các cụ thì lấy liều lấy lĩnh chẳng?

— Bầm mẹ không phải thế. Các cụ cũng có kén chọn nhưng chỉ chọn những chỗ ngang hàng mà thôi. Thí-dụ: con quan thì phải lấy con quan. Còn như mẹ nói gia-đình các cụ cũng vui-vẻ, êm-thắm, nhưng cái đó chỉ nhờ ở sự bắt buộc mà có, chỉ nhờ ở lễ-nghi mà có, chứ không phải vì tính-tình của vợ chồng hợp nhau. Theo lễ-nghi thì vợ phải phục tòng, chồng bảo sao nghe vậy, dầu bị áp-chế cũng không dám hé môi. Như thế thì làm gì mà không êm-thắm.

Bà án cười khinh bỉ:

— Thì hãy được thế: Chả hơn bà con dĩ nào cũng rước về tôn lên làm vợ hay chồng? Những thói, tôi không cần nói nhiều lời, cậu còn muốn trông thấy mặt tôi nữa thì phải lập-tức tống cổ con đi ấy đi rồi về đây ở với tôi.

Lộc cất giọng run-run sẽ đáp:

— Bầm mẹ, thực con không thể nào tuân theo ý mẹ được, dầu mẹ giết, con cũng xin cam chịu, vì người ta đã có chứa với con.

Bà án giận uất lên, ngồi im ngẫm nghĩ. Nhưng bà nghe giọng quả quyết của Lộc thì biết rằng khó lòng mà đem oai quyền ra thì-thố được, liền soay ngay chiến lược: là gieo sự ngờ-vực vào lòng đa nghi của con.

— Con nói cũng phải. Nhưng con đã chắc đâu rằng nó có chứa với con?

Lộc cười:

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nấu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc
bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò
nấu Bắc-kỳ Nam-Từ Công-Ty tại Văn-diên. Nếu được
như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy
xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI

— Bầm mẹ, con không biết thì còn ai biết?

Bà án nghe con nói, cười ngặt nghẽo:

— Rồi con sẽ rõ, rồi con sẽ rõ. Con phải biết mẹ còn lạ gì. Dễ thường con tưởng mẹ không biết gì hết đấy hử? Giấu sao được mẹ. Mẹ còn biết nhiều truyện bí-mật nữa kia. Chẳng hạn trong khi con đi làm thì ở nhà con, ở cái nhà mà con cho là một tổ uyên-ương, đã xảy ra những truyện gì... Vì thế, nên mẹ đề mặc con, mẹ chắc thế nào rồi con cũng xét ra được cái lòng bất trắc của con đi. Ai ngờ... đâu con ngốc đến thế... Nhưng thôi! Rồi con sẽ rõ...

Lộc cúi đầu ngẫm nghĩ, lo sợ vẫn vơ. Bà án lại nói:

— Nhưng giá lấy làm nàng hầu thì cũng được.

Lộc vẫn suy nghĩ. Cái tính đa nghi của Lộc mà bà án muốn lợi dụng, ngờ đâu lại có hại cho mưu-mơ của bà. Lộc đoán chắc rằng mẹ dùng sự ly gián đối với mình, liền thưa rằng:

— Bầm mẹ, nếu lấy làm nàng hầu được, thì lấy làm vợ cũng được. Hay là thế này thì con không trái lệnh mẹ nữa: là mẹ cho phép con chỉ lấy nàng hầu chứ không lấy vợ.

Bà án đáp giương quát mắng:

— Thế mày bảo tao nói lại làm sao với bên quan tuần, hử thằng kia?

— Bầm mẹ, cứ nói con không bằng lòng.

— Mày nói dễ nhĩ. Chỗ người lớn với nhau mà mày bảo lật-lọng thế được à? Họa chẳng có đồ bày bạ như chúng mày chẳng biết trọng lời hứa. Mày phải biết, ngày xưa hai người trong gia với nhau ngay từ khi có mang mà về sau cũng còn phải giữ lời ước hẹn nữa là!... Thôi mỗi cái thế này này, nếu anh muốn lấy con bé ấy làm lẽ thì tôi cũng cho phép anh, làm giai lấy năm lấy bảy mặc ý, nhưng anh phải nghe lời tôi: đến tháng tám này tôi cưới con quan tuần cho anh đấy!... Đấy tùy anh, nghĩ sao thì nghĩ. Muốn từ-tế thì được từ-tế.

Lộc chiều ý mẹ, xin vâng lời, rồi cáo từ ra về, trong bụng nghĩ thầm rằng mẹ đã nhượng bộ đôi chút. Chẳng lăm-bắm:

— Dân-dã rồi cũng xong.

Ba hôm sau vào ngày chủ-nhật. trong khi Lộc và Mai đương ngồi nói chuyện ở sân, có một thằng bé con thập-thò ở ngoài cổng như muốn hỏi ai mà không dám vào. Lộc thoáng trông thấy, cho thằng xe ra xem thì thằng bé con đi lảng.

Một lúc sau nó lại trở lại ghé mắt dòm vào trong nhà. Lộc lấy làm ngờ-vực, chạy vội ra nắm lấy tay hỏi:

— Mày định đến đây ăn cắp à?

Thằng bé con làm bộ luống cuống, giấu một bức thư vào túi áo:

— Bầm thầy không, con có ăn cắp đâu.

Lộc trợn mắt, nhìn sòng-sọc, gắt:

— Mày giấu cái gì vào túi vậy?

— Bầm không.

Lộc giờ tay giặt lấy xem thì đó là một cái phong-bì màu xanh có đề hai chữ:

Cô Mai

Lộc mặt tái mét, tay run-run, ấp-úng:

— Thư này... đưa cho... gửi cho... cô Mai.

Thằng bé con sợ hãi:

— Bầm không, ... con không biết.

— Nhưng gửi đến nhà này phải không?

Thằng bé không trả lời. Lộc lại hỏi:

— Ai bảo mày?... Thư của ai?

— Bầm con không biết.

Lộc toan giờ tay tát, song lại giữ lại ngay, ôn-tồn, dịu-dàng nói:

— Thôi được! Em cứ về nhé. Nói với người đưa thư rằng đã đưa tận tay cô ấy rồi nhé.

Lộc chờ cho thằng bé con đi xa, cầm bức thư soi lên xem, ghé vào mũi ngửi (thấy sự nồng mùi nước hoa. Chẳng toan xé ra xem, lại thôi,

— Không, anh có làm sao đâu?

— Sao mặt mình tái mét đi thế?

Lộc chống-chế:

— Anh hơi đau bụng nhưng không hề gì.

— Em lấy dầu để anh xoa nhé?

— Thôi!... Anh khỏi rồi.

Rồi hai người lại vào ngồi chỗ cũ, vơ-vẩn ngẫm hồ. Mai đột nhiên hỏi:

— Thằng bé con nó hỏi gì mình thế?

Lộc không nghe rõ, lảng-lặng ngẫm-nghĩ, cặp mắt lơ-dờ như đương cố tưởng tượng một sự gì. Mai lại hỏi:

— Mình nghĩ gì vậy?

Lộc thông thả quay lại, song không trả lời câu hỏi, se-se bảo Mai:

— Chắc mình cần tiền lắm phải không?

Mai cười:

— Em thiếu thứ gì anh sắm cho thứ ấy, còn tiền học của em Huy thì anh giả cho rồi. Em còn cần tiền làm gì?

— Thế à?



vi chàng nhiễm chút phong-tục lịch-sự của Âu-tây không muốn coi thư trộm của kẻ khác! Nhưng cái tính tò-mò và lòng ghen-tuông vẫn đặc-thắng, nhất là trong những lúc ta tức giận. Lộc liền quả-quyết bóc thư ra, giặt mình, kinh hoảng. Chiếc phong-bì hai lần giấy, đựng một cái giấy bạc hai chục và một bức thư, trong đó gọn-gàng mấy giòng chữ:

Em Mai yêu quý,

Giữ lời hứa, anh gửi tặng em số tiền ấy, và chiều mai đúng 5 giờ như lần trước, anh chờ em ở vườn Bách-thú.

Ng. Y.

Lộc đứng chờ người, tức uất lên không thở được nữa.

Bỗng nghe có tiếng giày Mai đi ra, chàng liền vội-vàng bóc bức thư vào túi quay lại làm mặt vui-vẻ, giọng cười, nhưng giấu sao nổi con mắt người yêu. Mai ngo-ngác hỏi:

— Mình làm sao vậy?

Lộc đáp:

Mai cười khanh-khách cố làm cho Lộc vui lòng:

— Họa chẳng dám tháng nữa em mới cần đến tiền.

Lộc ngừng phất đầu lên hỏi:

— Em cần tiền?... Em cần tiền làm gì?

Mai bẽn-lẽn sẽ nói:

— Để sắm-sửa cho con.

Lộc sợ hãi, nghĩ thầm: « Hay nó có chứa với thằng kia, với thằng NG. Y nào đó, nên xin sẵn tiền để dành. Biết đâu? Phải, biết đâu nó lại không muốn dùng tiền của ta vào việc đó!

— Mình sao vậy?

Lộc giặt mình cười gằn:

— Không!

— Em chắc mình đương lo nghĩ điều gì.

Lộc không trả lời, cúi xuống cầm viên gạch vạch đi vạch lại xuống đất hai chữ Ng. Y. Mai tò-mò nhìn theo rồi cười. Lộc ngừng đầu hỏi:

— Sao em lại cười?

— Vì em biết anh yêu em.

— Sao em biết?

— Anh đương viết tắt chữ Người Yêu xuống đất đấy chứ gì!

— Ng. Y là người yêu à?

— Anh lại còn vờ. Ng. Y không là người yêu là người gì?

Lộc ngồi lảng-lặng ngẫm-nghĩ... Chàng cố tìm ra hai chữ tên bắt đầu bằng Ng. và Y. Rồi lăm-bắm:

— Nguyên... nguyên...

Mai nói tiếp:

— Nguyễn-Yên à?

Lộc sững-sốt hỏi:

— Em quen Nguyễn-Yên?

— Nào em biết Nguyễn-Yên là ai? Em thấy anh chấp thì em cũng chấp họ.

Lộc càng nghi-ngờ, nghĩ thầm:

« Chẳng lẽ nó lại tinh-quái, giỏi-giá đến thế được!... Nhưng còn cái số tiền ấy?... Ta không ngờ sao được? »

Chàng nghĩ thế rồi dăm-dăm nhìn vào mặt Mai hỏi:

— Em có quen một người nào tên là thế không?

Mai ngo-ngác:

— Tên là thế nào?

— Tên có chữ Ng. và Y.

Mai ngẫm-nghĩ:

— Không... Họa chẳng có ông Lý Nghi ở làng... Nhưng chắc không phải... Sao anh lại hỏi em thế?

— Không! thôi được!

Mai lấy làm lo, đoán chắc đã xảy ra sự gì đấy.

Lúc bấy giờ Huy đi chơi về, tươi cười lại bắt tay Lộc, nói:

— Ở vườn Bách-thú hôm nay có nhiều truyện hay quá.

Lộc giặt mình, nghĩ tới sự gặp-gỡ hẹn-hò trong thư. Chàng lạnh-lùng mỉm cười hỏi:

— Chắc lại truyện trai gái chứ gì?

— Chính thế.

Lộc đưa mắt nhìn Mai, không thấy nàng đổi sắc mặt, lại hỏi luôn:

— Hay mai chúng ta đi chơi Bách-thú đi?

Mai vui mừng, vỗ tay:

— Phải đấy!

Lộc hỏi:

— Em chưa xem Bách-thú lần nào à?

— Chưa. Rồi em quê-mùa quá. Ở Hanoi hơn một năm giờ mà không biết vườn Bách-thú... Hay vì trước mắt ta luôn-luôn có cảnh hồ rồi, nên ta không thích một cảnh nào khác nữa.

Lộc dăm-dăm nhìn Mai để rò ý tứ, song vẫn không thấy diện-mạo nàng lộ ra vẻ gì gọi được là khả-nghĩ.

— Vậy chiều mai, năm giờ nhé... Anh xin về sớm một chút cho kịp.

Mai cười:

— Thì anh cứ để hết giờ về cũng được chứ gì. Cần gì phải năm giờ!

Lộc vội hỏi:

— Em sợ cái giờ ấy hay sao?

— Rồi anh hỏi lần-thần. Sao em lại sợ?

Huy cười:

— Thôi, truyện phỉếm mồi. Ta đi ăn cơm thôi.

(Còn nữa)

KHÁI-HÙNG

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
BÁN THUỐC TÂY THUƠNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Hai quan đại-thần Tôn-thất-Hàn và Nguyễn-hữu-Bài được tặng chức cố-vấn. Những khi có lễ gì trong triều hay trong nội mà hai vị được triệu mời thì được đứng ngồi trên hết thảy các đại-thần khác trong triều.

Các sinh-viên tốt-nghiệp trường thuốc có thể mở phòng chữa bệnh riêng.

Những y-sĩ bản-xứ tốt-nghiệp tại trường thuốc Đông-dương đã đúng 25 tuổi, phải để nghỉ giả hạn hay thôi không làm việc nhà nước, có thể mở phòng khám bệnh riêng trong khắp Đông-dương và Quảng-châu-loan (nghị-định ngày 27-4-33).

900 lính khổ-đỏ sang Thượng-hải và Thiên-tân.

Hôm 12-5, tàu Paul Doumer đã trở 900 lính khổ-đỏ sang Thượng-hải và Thiên-tân.

Ông Trần-văn-Thông được gia hàm Thái-tử thiếu-bảo.

Ông Trần-văn-Thông (người Nam-Kỳ) tống-đốc Nam-định, mới được gia hàm Thái-tử thiếu-bảo — tức là bằng chức quan Tổng-đốc Hà-đông Hoàng-trọng-Phu.

Vụ Troskystes đã kết liễu.

Saigon — 21 người có chân trong đảng Troskystes bị xử tại tòa tiểu-hình Saigon thì 15 người bị án, từ 6 tháng đến 5 năm và biệt xứ từ 10 năm đến 20 năm.

Thi lấy bằng opérateur vô-tuyến-điện.

Đến 3, 4, 5 và 6-7-33, tại Hanoi và Saigon sẽ có kỳ thi lấy bằng opérateur vô-tuyến-điện hạng nhì.

Thí-sinh phải ít là 17 tuổi. Hạn nộp đơn đến 13-6 là hết. Ở Hanoi đơn gửi đến ông kỹ-sư chánh khu vô-tuyến-điện phía bắc — ở Saigon, gửi đến ông kỹ-sư vô-tuyến-điện phía nam.

4.000 đồng để đưa phu về nguyên-quán.

Muốn cho dân lao-động khỏi phải vu-vơ, quan Toàn-quyền vừa trích ra 4.000 đồng để quan Thống-sứ Bắc-kỳ dùng vào việc đưa về nguyên-quán các phu ngoài Bắc làm ở đồn-điền trong Nam-kỳ hoặc ở các thuộc-địa Pháp ở Thái-bình-dương.

Vụ xử 121 người hội kín tại Saigon đã kết liễu.

Tử hình: 8 người, khổ-sai chung-thân: 10 người, 5 năm đến 20 năm khổ sai 77 người, án đầy 10 người, trắng án 10 người.

Dương-hạc-Bình và Ngô-gia-Tự bị đầy chung thân.

Ngô-đức-Tri bị 15 năm khổ-sai.

Nhà máy gạo của Đình-Bưởi bị bán đấu giá.

Nhà máy gạo của Đình-Bưởi ở phố hàng Khoai đáng giá bốn vạn đồng, nay chỉ bán có bốn nghìn rưỡi, do nhà tư-bán Trần-viết-Soạn mua được.

Hội-đồng bảo-hộ đã họp hôm 9-5 và xét nhiều việc quan-hệ: bắc cầu qua sông Lạch-tray (Haiphong), định giới-hạn tỉnh lý Phủ-lý, đơn xin đồn điền thuộc lẫn về của mình, v.v.

Cấm không được rao hàng ngoài phố từ 12 giờ trưa đến 2 giờ chiều, đó là lệnh mới của quan Đốc-lý về việc bán hàng rong trong thành-phố Hanoi.

Quan Thống-sứ Robin về hưu-trí, (chỉ-định ngày 3-5-33). Ngài được thăng hàm Toàn-quyền thuộc-địa.

Xin dùng người Pháp, Nam thay vào người ngoại-quốc trong các xưởng công, tư và hạn chế dùng người ngoại-quốc.

Đó là điều thỉnh-cầu của Hội-đồng Thương-mại, ý muốn giảm số thất-nghiệp trong nước vì xét trong các xưởng, người ngoại-quốc vẫn được dùng rất nhiều.

Một chính-trị phạm giả gái trốn hơn hai năm lại bị bắt vì về thăm nhà bị lý-trưởng ở làng đó biết, kéo tuần đến vây bắt.

Đó là Ngô-trọng-Tư, quán làng Cồ-am, huyện Vĩnh-bảo (Hải-dương), một người rất quan trọng can về việc giết ông huyện Hoàng-gia-Mô mà sở mật-thám lùng mãi chưa bắt được.

Hoàng-thượng đã hạ chỉ cho dùng tiền trình mới (chỉ-định ngày 5-5-33).

Số đồng la mua bên Pháp đã đến Haiphong. Một phần số đồng ấy đã giao cho trường kỹ-nghệ thực-hành Haiphong để đúc tiền trình mới, một xu ăn sáu đồng, lấy niên-hiệu Bảo-Đại. Sẽ khởi công tháng Jun sau. Số tiền trình đúc được là 100 triệu đồng, mà mỗi tháng đúc được 10 triệu.

Đúc xong 10 triệu sẽ cho tiêu dùng ngay trong ba tỉnh lớn Bắc-kỳ để thử xem cách tiêu dùng của dân ra làm sao.

TIN TRUNG-HOA

Về vấn-đề phi-chiến.

Luân-đôn — Trước khi ông Mac Donald sang dự hội-nghị kinh-tế bên Mỹ, một ông nghị thuộc đảng lao-động có yêu-cầu nên cùng quan Thống-lĩnh Mỹ Roosevelt nghiên-cứu thực-hành việc đề chế hàng-hóa Nhật. Ông nói nếu thế-giới không quá-quyết đánh Nhật thì vấn-đề phi-chiến không bao giờ thực-hành được.

Quân Nhật đã tiến vào biên cảnh Nga.

Đông kinh 8-5. — Gần đây quân Nhật đã kéo đến miền phụ cận Tuy-phần, áp bức vào biên cảnh Nga. Nga tỏ ý bất mãn về việc này lắm, và yêu-cầu chính-phủ Nhật trừng-trị những người chịu trách-nhiệm về việc tiến quân này.

Mỹ cho đến giữ Tân-hoàng-đảo chăng?

Thượng-hải 9-5. — Theo tin Nhật thì hạm đội Mỹ trên mặt Thái-bình-dương định dùng phương-pháp giữ-gìn. Đã cho một đội quân lớn đến đóng khắp các mặt Thanh-đảo và Tân-hoàng-đảo, lại định tổ-chức thành một công-ty hàng không của Tàu và Mỹ.

Quân Nhật lại kéo vào Loan-đông.

Bắc-bình 9-5. — Quân Nhật vừa kéo ra khỏi Loan-đông được mấy ngày thì nay họ lại rục-rịch kéo vào Loan-đông quấy rối một phen nữa.

Sẽ lấy Sát-cáp-nhi trong một thời hạn rất ngắn.

Bắc-bình 9-5. — Quân Nhật dự-bị đem bốn sư đoàn đến đánh tỉnh Sát-cáp-nhi — thuộc quyền cai-trị của Tống-triết-Nguyên — và định trong một thời kỳ rất ngắn phải hạ được tỉnh này.

Hồ-hán-Dân định phản Nam-kinh chăng?

Ở Bắc-bình vừa bắt được một thủ-hạ của Hồ-hán-Dân đi cổ-động ngầm quân lính quay lại phản-đối Nam-kinh. Người này được Hồ cấp cho mỗi tháng 1.800 đồng mở một tờ báo ở Thiên-tân và một tờ báo ở Bắc-bình, vẫn mật giao với Lý-tế-Thâm, tướng Mãn-châu.

Lấy lại được Nhiệt-hà.

Bắc-bình — Đội quân cứu quốc do Hoàng-thu-Trung chỉ huy, sau một trận kịch-liệt trong năm đêm ngày ròng-rã đã lấy lại được Nhiệt-hà.

Máy bay của Nhật bị bắt bẫy ở ga Bắc-bình.

Bắc-bình — Các máy bay của Nhật mà quân Tàu chiếm được ở Loan-đông vừa rồi đã bẫy cả ở cửa ga Bắc-bình. Công-chúng đến xem đông như kiến. Các quan võ ở sở-quân ngoại-quốc và lạ nhất là mấy viên quan võ Nhật cũng đến xem.

Đã lấy lại được Hi-phong-khẩu và nhiều đất mất.

Bắc-bình 8-5. — Quân Nhật ở Hoa-bắc luôn mấy hôm nay bị quân Tàu đánh rất lắm, tan vỡ hết. Quân Tàu đã lấy lại được các miền Thiên-an, Lư-long, Xương-lệ và các cửa ải Lãnh-khẩu và Hi-phong-khẩu cùng các miền phía tây Nhiệt-hà.

TIN NHẬT

Nhật tỏ-ý thân-thiện với Xiêm.

Đông-kinh. — Nhật hết sức thân-thiện với Xiêm, thứ nhất là sau khi đại-biêu Xiêm không dự kỳ hội-nghị tuyên-bố tội-trạng của Nhật tại hội-vạn-quốc.

Viên tổng-trưởng bộ hỏa-xa Nhật đã mời viên tổng-trưởng bộ hỏa-xa Xiêm sang thăm những công-ước kiến-thiết các đường xe-lửa của Nhật.

TIN PHÁP

Báo « Journal » bị cấm ở Đức.

Paris — Vì báo « Journal » đăng một bức tranh khôi-hài về ông Hitler hóa một người Do-thải, nên báo ấy bị cấm, không cho lưu-hành ở Đức. Tất cả các báo Pháp đều phản-đối việc này.

TIN ẤN-ĐỘ

Gandhi đã được tha bổng.

Bombay 8-5. — Trước chính-phủ Anh muốn tha ông Gandhi nhưng bắt buộc phải theo dăm ba khoản, ông không chịu nên vẫn phải giam. Cách đây vài hôm, ông Gandhi lại tuyên-bố tuyệt-thực mà không yêu-cầu gì. Nay chính-phủ Anh vừa ra lệnh tha bổng ông Gandhi.

Chính-phủ Anh không chịu nhượng bộ.

Sau khi ông Gandhi được tha, chính-phủ có loan báo việc tha bổng ông không bắt-buộc chính-phủ thay đổi chính-sách đối với chính-trị phạm hay tất cả các phạm-nhân có dính-dáng vào việc cổ-động bất hợp-tác.

Giới-thiệu sách mới.

Bản-báo nhận được quyền Nữ-lưu giáo-dục của ông Lưu-văn-Ngôn gửi tặng. Vây xin vui lòng giới-thiệu với độc-giả. Sách dày 82 trang, giá 0\$25.

T.X.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.

Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời Chắc hẳn giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sở ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp. Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui đóng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô. Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa, và xe bò.

An - Thái

Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

**VỀ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN HAY MỤC TÀU
THẬT GIỐNG, THẬT KHÉO, KHÔNG PHAI MÀU**

ảnh 50 x 60 2\$90

Ở xa xin gửi ảnh về cho **TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH**
Office Indochinois du Travail — 81, Route Mandarine, Hanoi
Có nhận gửi hình đi các nơi theo lối lưah hóa giao ngân.

Voi-trắng kén vợ lẽ tân-thời nhưng phải có bệnh hôi-nách để làm quảng-cáo cho thuốc.

Hôi-Nách giá một lọ 0\$20, của hiệu

PHÚ-ĐỨC DƯỢC-PHÒNG

205 Phố Khách, Nam-Định

Cần người làm Đại-lý các nơi. Bản hiệu bán đủ các thứ thuốc nam, thuốc bắc, thuốc sống, thuốc bào-chế, xừng hươu, quy-bản, các thứ sâm Hoa-kỳ, dương-sâm, cao Ban-long, cao Quy-bản rất tốt.

GIẢI THƯỞNG 50.000 quan



Vì dùng kem và phấn Velonty de Dixor mà cô Laura Wild mới đây đã được hội-đồng « Daily Sketch » tặng 50,000 quan, vì ai cũng công-nhận cô là bậc hoa-khôi đệ-nhất hiện thời ở Anh.

VĂN VUI

TÌNH LA GI?

Vân-Lan nhìn hết vợ đến con, dưới ngọn đèn dầu tỏa một làn ánh sáng lơ-mờ màu vàng nhạt. Nhưng trên mấy bộ mặt mà chàng hôm nào cũng nhìn thấy, chàng chẳng thấy một chút gì là tình-cảm. Chàng tự thấy hết cả hưng-thú.

Bỗng chàng chợt nhớ tới Dung-Lan, một cô con gái có chồng mà chàng đã «phất» được bữa nọ. Hình ảnh người yêu cứ phảng-phất trước mặt, tâm Vân-Lan không nuốt trôi bát cơm. Chàng cố ăn cho xong bữa. Năm phút sau, chàng đã ngồi trong bàn giấy, trước mặt một tờ giấy viết thư thật đẹp.

Chàng cầm bút, nghĩ-ngợi chán chẻ, miệng lầm-bầm:

«Hừ! Mình biết viết những gì bây giờ?»

Bóp trán, chàng bắt đầu hạ bút:

— Em Lan yêu quý của anh ơi!

— «Chà! Nghe cái đầu này cũng đã kêu lắm rồi!»

Rồi chàng tiếp:

— Em ơi, anh nhớ em quá đi mất. Trong lúc anh đang viết thư cho em,

thì, ngoài cửa sổ, ngọn sóng bể nhấp-nhỏ dưới ánh trăng xuống như xúc-dộng..

— «Phải! Viết thế này thì nàng mới cảm chứ. Mình cũng là tay văn-sĩ kìa mà!»

Chàng lại viết:

... như xúc động trái tim anh. Giữa

cánh-vật đẹp-đẽ kia chỉ thiếu có một em mà mất cả vẻ thơ. Đêm khuya một

mình lủi-thủi, kia phía xa thấp-thoảng

ngọn buồm như tăng mỗi cảm, như gọi

cơn buồn cho anh. Từ sáng đến giờ,

anh không ăn cơm...

Chàng lại cảm-cúi:

— Em Lan ơi, anh nhớ em lắm!

Trả lời cho anh nhé.

Chúc em đẹp thêm và mạnh khỏe.

Yêu em,

Vân-Lan

Chàng ngồi phờ một lát, mân-mê

tờ giấy rồi vội cho vào phong-bì.

— Cậu, chiều hôm nay thứ bảy,

ta đi cinéma nhé! Phim hôm nay

chùng hay lắm!

Dung-Lan uốn-ẹo trước mặt

chồng có vẻ lảng-lơ.

Chồng, một ông ký sở tự, người

cục-kịch, hiền-lành. Mấy nếp răn

trên trán như tỏ hết cái nghị-lực

của ông đã phấn đấu để kiếm tiền

cho bà vợ tiêu dùng xa-xỉ.

— Cậu bảo nó đánh xe, ta hãy

đi ăn ô-ten đã, rồi sẽ đi cinéma sau.

Dưới cặp kính trắng, chồng sẽ để

tỏ một nụ cười:

— Thì tùy mợ đấy!

Bác phắc-tơ vừa đưa thơ.

Cầm chiếc phong-bì xanh, ngoài

chữ viết nắn-nót, Dung-Lan nhận-

được ngay chữ Vân-Lan.

Một lúc sau, trong buồng riêng,

nàng xem thư rồi lầm-bầm:

«Hừ! Lão này viết cũng khá đấy!

Văn nghe kêu lộn!»

Lật thơ, rồi xem ngày, tháng, nàng

túm-túm cười:

«Mới gửi hôm 17, hôm nay 20,

chóng nhí!»

Trước bàn giấy, Dung-Lan lúi-húi

viết thư cho Vân-Lan:

Anh Vân-Lan yêu quý,

Nhận được thư anh, em vội phục

đáp, kéo anh mong đợi. Em mấy hôm

nay hơi yếu, nhưng vẫn nhớ anh lắm!

Trời ơi! ước gì em có cánh mà bay

tới nơi anh ở, để đôi ta cùng được

tự-tình. Trái tim em, — muốn cùng

anh hòa theo một nhịp, — mà cả người

em, em cũng hiền cả cho cậu.

Yêu anh lắm,

Dung-Lan,

Lấy một tờ giấy khác, nàng lại

quay vào đầu đề khác:

Cậu Thanh-Giang yêu quý,

Em nhận được thư của cậu rồi. Em

mừng quá, cậu ạ! Em nhớ cậu lắm!

Ước gì em có cánh mà bay tới nơi

cậu ở, để đôi ta cùng được tự-tình.

Trái tim em, — muốn cùng ai hòa

theo một nhịp, — mà cả người em,

em cũng xin hiền cả cho cậu.

Yêu cậu,

Dung-Lan.

Một giờ sau, hai tấm thơ đựng

mỗi chiếc một mảnh hồn của Dung-

Lan đã nằm trong cái hòm đựng thơ.

Rồi còi tàu hết vang, anh bẻ ghi

hấp-tấp, người xếp ga huyết còi,

ông ký giấy thép rộn-rịp, người đưa

thơ vội-vàng, phát đi chỗ này một

mảnh, chỗ kia một phần của trái

tim Dung-Lan.

Tấm lòng yêu của nàng muốn bay

đi các ngã...

May sao lại có nhà giấy thép.

VŨ-ĐÌNH-THẢO

Một sức mạnh của nước Nhật

Báo-giới Nhật-bản là một sức

manh của nước Nhật-bản.

Các tay phóng viên của các nhà

báo Nhật có dưới quyền mình từng

đội do thám, việc gì rắc rối đến đâu

cũng điều tra ra manh mối. Phần

những tờ báo như là cơ-

quan độc-lập, không có liên-can đến

chính đảng nào. Một tờ báo mà

muốn cổ-dộng cho một chính đảng

thì đầu sao cũng thất bại, khó lòng

được.

Ta cứ việc mở một tờ báo như tờ

Tokio Asahi, tờ Osaka Asahi, tờ To-

kyo Nichi Nichi, tờ Osaka Mainichi

hay một vài tờ báo khác viết bằng

tiếng Anh-lê là ta có thể biết đại-khái

được tình hình thế giới và biết một

cách rõ-ràng về tình-hình nước Nhật.

Ta có thể nói được rằng những mục

thông tin tức của những tờ báo Nhật

là những mục đặc-sắc vào bậc nhất

thế-giới. Lẽ tất nhiên là các báo đó

chịu ảnh hưởng Mỹ một cách rõ rệt

song những bài nói về các vấn đề

riêng trong nước như vấn đề xã-hội,

kinh-tế hay văn-hóa cũng rất có giá-

trị. Vì vậy nên báo-giới rất có ảnh

hưởng đến cuộc đời một người Nhật

Một người Nhật ngày nay không

thể nào không xem nhật-báo

được nữa. Sở dĩ họ đọc báo không

phải vì họ có cái tính thích đọc tự-

nhiên đâu, mà hình vì lẽ các báo

có giá-trị và biết cách lưu luyến

người đọc.

=====

VỀ TRUYỆN BẦY NGÀY

Bắt bạc

— Họ chơi rờng rần

— Không. Hai sáu con bạc béo đấy.

Một vài on số sau đây đủ tỏ rõ

cái vẻ to tát của các báo Nhật. Tòa

báo Asahi trông có vẻ đồ sộ như

một cái lâu đài. Không kể nhân viên

trong tòa soạn, người làm công trong

nhà báo có tới 3.800 người. Nhà in

có tới 36 cái máy in Rotative tối tân

kiểu Đức.

Tòa soạn có không biết bao nhiêu

là ô-tô, 20 chiếc tàu bay, 500 con chim

bồ câu đưa thư, hai cái máy chuyên

ảnh đi xa bằng điện (appareil pho-

totélégraphique), lại có đường giây

thép riêng của nhà báo từ Tokio đến

Osaka, ngoài ra lại có nhiều viện

sách, nhiều bảo tàng chứa các báo

hoàn-cầu, đến cả các báo ở châu-Âu

thật ít người biết mà ở bảo-tàng ấy

cũng có.

Tòa soạn ấy ngoài ra lại xuất-bản

các tuần báo về phụ-nữ, nhi-đồng,

thể-thao, kịch trường, về văn-chương

và xuất-bản các sách niên-lịch.

Ở Á-châu, ở Mỹ, ở Anh, ở Pháp,

ở Đức, ở Nga, đâu đâu cũng có phóng

viên của nhà báo. Mỗi năm nhà báo

phát từng triệu yện để thưởng cho

các nhà bác-học, các nhà mỹ-thuật

và các nhà võ-sĩ, lại có tổ chức các

cuộc diễn-kịch và diễn-thuyết.

Thế mà ở nước Nhật không phải

chỉ có một nhà báo như nhà báo

Asahi. Còn nhiều nhà khác nữa, và

cách tổ chức cũng đại khái to tát

như thế cả.

Lược dịch của POSPISIL

(Trích ở báo Lu)

=====

HỘI NGHỊ TÀI BÌNH

«Muốn hoà - bình phải có chiến

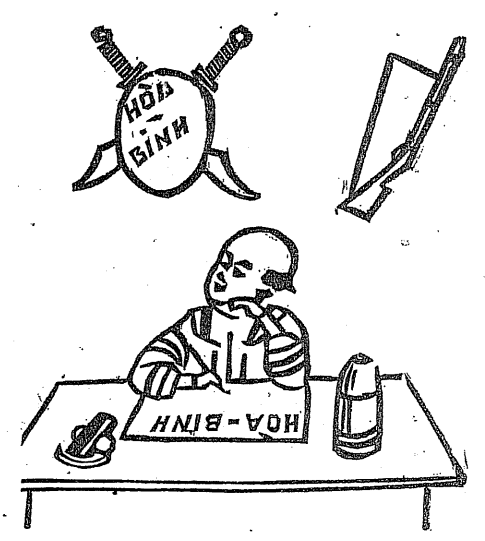
tranh» Thái - Bình - Dương nhuộm

màu sớm ngày nào, thì ta sẽ thấy

hoà - bình sớm ngày ấy!



Bắt bạc
— Họ chơi rờng rần
— Không. Hai sáu con bạc béo đấy.



Hội nghị tài bình
«Muốn hoà - bình phải có chiến
tranh» Thái - Bình - Dương nhuộm
màu sớm ngày nào, thì ta sẽ thấy
hoà - bình sớm ngày ấy!

Từ-Ngọc-Liên đồ

(78) Bầy lăm phố Hàng Gai,
Chứa lặn thật rất tài;
Trăm người không sai một,
Thầy thuốc đồ biết ai?

Giả nhời

Có phải Từ-Ngọc-Liên,
Chứa lặn thực như tiên;
Trăm người không sai một,
Bệnh nặng cũng khỏi liền.

Khen

Khen rằng mãi tiếp lại đa năng,
Vừa lặn buồng mồm đã nói phăng;
Hà-nội hàng Gai nhà bầy lăm,
Chuyên môn chứa lặn chả ai bằng.

Trong lúc mùa hè trời nóng nực còn gì
khô hơn là nhiều muối mau đốt

HƯƠNG TRỪ MUỐI

CỦA NHÀ THUỐC

ĐẠI-QUANG

Giấy nói 805

47, Phố Hàng Đường — Hanoi

Nếu muốn được

giấy ta, giấy tày,
giấy KIM-THỜI đủ các
kiểu, vừa bền, vừa đẹp
lại vừa rẻ!... xin mời
đến hiệu TOÀN-THÀNH
chủ-nhân là M. PHẠM-
VĂN-SƯU ở số 37,
Route Mandarine Hanoi.

Trong thời-kỳ kinh-tế
khủng-hoảng, lại được
hiệu TOÀN-THÀNH đóng
giấy một cách đặc-biệt
như thế tưởng các quý-
khách không nên bỏ
qua dịp tốt thì phải!...

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ
thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p50. Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, từ chi mỗi-một, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính-theo timbre 0p05 giả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề :

M. Lê-huy-Phách

12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin



Giảm giá

Vì kinh-tế khủng-hoàng, vì quan-lại bị giảm lương, nên các nhà buôn đều phải giảm giá. Về sách Hán-Việt từ-diễn (đã ra trọn bộ hai quyển), chúng tôi định bắt đầu từ nay giảm giá như sau này :

Hạng thường 6p00 một bộ
Hạng đóng bìa vải 7p00 một bộ
Mua buôn trừ hoa-hồng 20 phần 100.

Xin điều kiện bán buôn

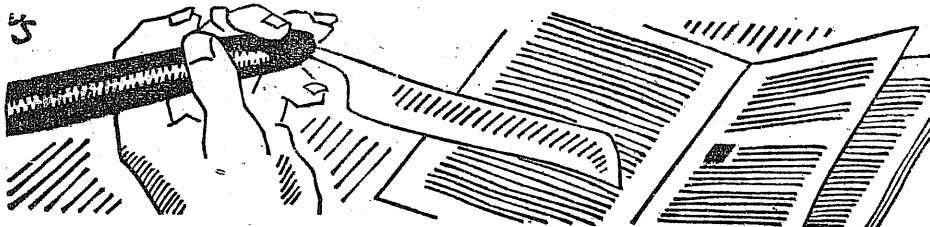
Quan-hải thư-diểm 27, Rue Gia Long, Huế

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP LỖ
MỸ THUẬT
NÊN LẠI
HUƠNG - KÝ

Phạm người Việt-Nam ai muốn cũng được

- 1 — Giải võ Tàu (môn Thiếu-Lâm).
- 2 — Làm một ông lang trừ-danh.
- 3 — Trở nên nhà công-nghệ Đại-tư-bản.
- 4 — Pháp-thuật cao-cường như Tiên.
- 5 — Biết được vận-mệnh hay dở.
- 6 — Thông-hiểu lịch-sử nước nhà.
- 7 — Làm một nhà trừ-danh về các môn Mỹ-thuật như : Danh-họa, Danh-cầm, Danh-sĩ và cao cò...

8 — Nhà Kế-toán thật giỏi.
9 — Hiểu thấu máy Huyền-vi của con Tào.
10 — Sống lâu mãi mãi v. v. ...
Thời chỉ nên mua đủ các sách có giá-trị của « Nhật-Nam Thư-Quán Dược-lhông 104, phố hàng Gai Hanoi » đã xuất-bản như Thế-thao lâu 4 cuốn 1\$36. Y-Học Tùng-Thư 5 cuốn giá 2\$50. Công-Nghệ Tùng-Thư (40 nghề ít vốn) 2\$00. Thái-Miên 5 cuốn 2\$00. Số Tử-vi 1\$00. Các Lịch-sử Tiểu-thuyết. Sách dạy đàn Huế và Cải-lương 0\$50. Sách dạy đánh cờ 0\$60. Sách dạy làm Văn-thơ 1\$20. Sách dạy vẽ 1\$20. Sách dạy làm sổ-sách (Thương-mại Kế-toán) 1\$50. Thiên-văn-học 0\$50. Địa-lý-học 0\$50. Trường-sinh-thuật 0\$50 v. v. ... Như vậy là làm được cả, vì nhiều người đã công nhận.



NHỮNG HẠT DẬU ĐON

Tỉnh hay mê ngủ?

K. H. T. C. số 45, trong bài « những phương hạn-chế dục-tình » ông Huỳnh-văn-Tấn đương nói về vấn-đề dục-tình lại nhảy sang vấn-đề tôn-giáo — nói chán về vấn-đề tôn-giáo, muốn lại nhảy sang vấn-đề dục-tình, bèn dùng câu chuyển-ý : « trời đất ơi, họ tôi ngủ quên sao mà ! Đang viết vấn-đề hạn-chế dục-tình mà lơ ra nói phạm đến các nhà tôn-giáo... »

Trời đất ơi ! Ông Tấn ơi ! Ông không ngủ đâu, ông tỉnh đấy, ông cố ý viết như vậy đấy ! Ông đừng vờ nữa đi !

Máu trạng rượu

Cũng trong bài ấy có câu : « ra ngoài

tập thể-thao cho máu men chạy đều... »

— Máu làm sao lại đi với men ?

— À, phải rồi, máu của các trạng rượu, tất gọi là máu men ! Tiếng mới của khoa-học !

Vấn-chương méo mó

Lại có câu : « bóng sắc tuy đẹp nhưng ngày kia sẽ già, sẽ móm ».

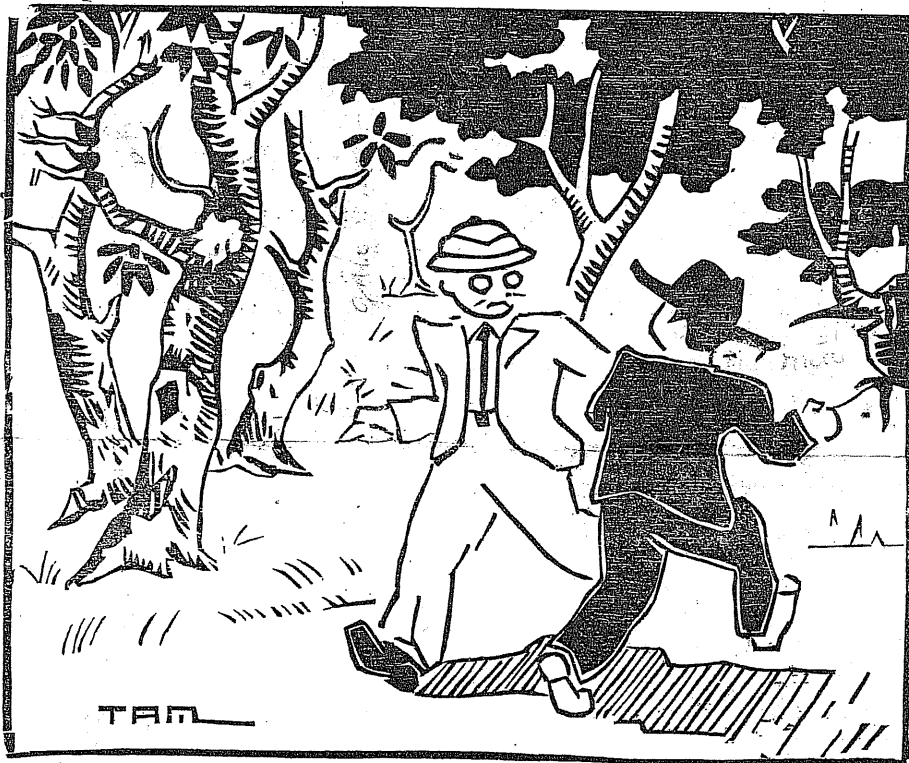
Tôi xin bắt chương ông Huỳnh-văn-Tấn viết chơi một câu :

« Văn-chương ông tuy hay, nhưng nếu ông cứ viết như thế mãi, ngày kia nó sẽ méo, sẽ móm ».

— Ông nghe chương tai không ?

— Bóng sắc mà già móm được, thì văn-chương ông cũng có thể méo-móm được !

HAI CÔNG ĐI TÌM BẢO-BỐI



— Con rùa tôi sống mất, ông có thấy nó đâu không ?
— Không !... ông có thấy con gấu và con gà ba chân của tôi nó chạy qua đây không ?
— Không !
(Các bạn chỉ dùm hộ 2 ông ấy).

Các bạn nhà buôn,
muốn kẻ biển lối mới

Xin quá bộ lại nhà
chuyên-môn làm Quảng-cáo

ATDAR
PUBLICITY

7, Phố Nhà Thờ (Lamblot) — Hanoi (Chỗ gần rẽ sang hàng Hà)

Giá tính hạ, nhiều lối chữ mới, nhiều tay vẽ khéo, lại có nhà mỹ-thuật trông nom. Công việc dù nhiều ít cũng có garantie có nhận cả các việc son. vôi.

Nên dùng phấn đánh giấy mù PURBLANC của ATDAR

TUYỆT HẾT BỆNH LẬU GIANG

Các ngài sau khi khỏi chứng bệnh tình, di độc còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng. Tiểu-tiện vào cốc thấy lẫn-vẩn đục, như đầu sợi chỉ, giấy giấy như mủi. Qui-đầu thường ướt dính, thỉnh-thoảng ra đôi tí mủ. Hoặc sáng khi ngủ dậy, trước khi tiểu-tiện, nặn thấy ra một chất chẳng-chẳng như sữa đặc, làm việc gì quá độ lại phục-phát. Mà có người xương thân thường thấy đau mỏi. Như thế đều là nọc lậu chưa được tuyệt hẳn, di độc còn lại, nên thường phát như vậy. Muốn trừ hết căn bệnh, tại ta dùng ngay thứ thuốc Kiên-tĩnh tuyệt-lậu (tiệt nọc) giá 1\$50 1 hộp. Nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp là khỏi hẳn. Vì đã nhiều người dùng qua nên đã biết kinh-nghiệm của thuốc Kiên-tĩnh. Còn người nào đang thờ-ký phát hành buốt tức, cường dương đau, nổi hạch, ra máu, ra mủ, đó là thời-kỳ bệnh đương phát. Như thế ta nên dùng ngay thuốc Bình-hưng (thuốc đương chữa bệnh) giá 0\$50 1 hộp. Nhẹ 4, 5 hộp, nặng 5, 6 hộp là khỏi ngay. Mà người bệnh giang phát ra, thấy sốt, nổi hạch, qui-đầu lở-loét, mình mẩy mẩn tịt, một mỗi, xương đau, như thế dùng ngay 4, 5 lọ thuốc Giang giá 0\$70 1 lọ là khỏi ngay. Những thuốc đã kê ra đây, đều không công phạt, không hại sinh-dục. Hiện đã nhiều người uống khỏi, và nhận được nhiều giấy của các người khỏi gửi về cảm ơn. Đáng nhẽ các giấy ngợi khen cùng tên các người cảm ơn đều đăng lên báo để các bạn độc-giá xa gần biết, nhưng vì là bệnh (kin) vậy xin miễn đăng

BÌNH-HƯNG

89, Pavillons Noirs (Phố Mã mây), Hanoi — Giấy nói 543

Bà dạ-tràng

Ngô-Báo ra ngày 2-5-33, trong một bài về mực-thời-sự Hanoi, có câu : « ông Trương có hai bà..., vợ cả ở trên phố, vợ lẽ ở dưới bãi cát ».

Bà Trương hai hẳn là một thứ dạ-tràng, mới có thể ở dưới bãi cát được ! Thương hại cho bà, giờ nắng này mà ở dưới bãi cát....

Không nói tiếng mẹ đẻ

Báo Đông-Pháp ra ngày 3-5-33, trong bài « con chồng bán di-ghe » có câu : « bà Guigon là người Nam, tên Bích, nên cảnh bài-trí trong nhà không quên lối mẹ đẻ » !

Thường nói : « tiếng mẹ đẻ » (langue maternelle).

Bấy giờ lại thấy báo Đ. P. viết « bài-trí lối mẹ đẻ ».

Nếu lối mẹ đẻ mà là lối mẹ đẻ thì ghê cho văn báo Đ.P. thật !

Hay là tác-giả bài ấy không biết nói tiếng mẹ đẻ ?

Đất nước nào?

Cũng số báo ấy. (tờ phụ-trương) trong bài « một gày ở chùa Trầm của đoàn du lịch » có câu : « chị Hằng lấp-ló trong mây, như muốn trêu cợt anh-hùng nơi khách-dịa ».

Thế mà tôi cứ tưởng chùa Trầm là nơi Việt-Nam đấy !

Khéo hòa lắm!

Cũng trong bài ấy, lại còn câu : « mặt nước sông gợn hòa với tiếng giun để khước thành ra một giọng rền-rĩ »

Mặt nước sông gợn thuộc về sự trông, hòa với tiếng giun để khước, thuộc về sự nghe. Hòa thế thì khéo thực !

Tôi cũng viết : « cái trí quân của tác-giả bài ấy, hòa với mực đen của nhà in báo Đông-Pháp, thành ra một câu văn tam-toạng ! ».

Cũng thế !

Văn đại-cà-sa

Bắc-kỳ thể-thao số 125 trang đầu :

Còn Hồ-công-nương ngồi trong tiệc, nét vui lộ hẳn ra mặt, cảm-linh chan-chứa, cặp thu-ba bao quát cả một phò-g, giàng-buộc lấy anh em Trung-Bắc : một bậc nữ-thần.

Chả biết Hồ-công-nương đẹp tới câu văn đại-cà-sa này thì có « lộ nét vui ra mặt » không ? Nhưng nếu cặp thu-ba của công-nương mà bao-quát được cả một phòng mà giàng-buộc được anh em Trung-Bắc thì công-nương là một vị nữ-thần thật đấy.

NHẤT ĐẠO CẠO

Con số 100

Xin bà con đừng quên :

rằng nhà CỤ-CHUNG chuyên dệt các Maillot Pull-over có tiếng xưa nay ở phố Citadelle, vì nhận được kiểu máy dệt to nhất của người Pháp chế-tạo rất tinh-sảo, nên đã dọn ra số 100, phố hàng Bông (Hanoi).

Từ nay hẳn bà con được vừa ý và không lo gì hàng-hóa người mình còn kém hàng ngoại-quốc bề nào.

Bà con, xin hãy bảo-tồn lấy công-nghệ nước nhà.

CỤ-CHUNG

100, Rue du Coton. — Hanoi

A gặp B

A. — Bác này diện đồ quá chừng, Sơ mi (chemise) chật cổ ngực lưng rộng thừa.

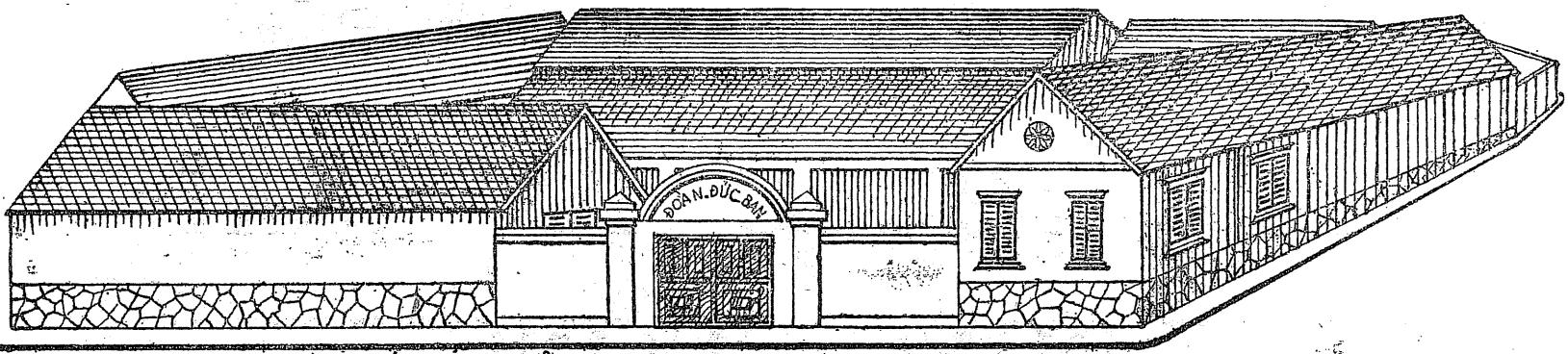
B. — Giống như lối áo ngày xưa. Vì may thợ vụng cắt bừa biết sao.

A. — Thần sơ-mi có xa nào, Mười lăm hàng Gạo (1) đã bao tiếng đồn.

B. — Ngắm áo bác với cổ cùn, Mới hay may khéo làm tôn vẻ người.

Ng-Rang T. Q. Minh

Nº 15, Phố hàng Gạo, gần chợ Đồng-xuân



XUỞNG LỌC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN TẠI CÁT-HẢI QUẢNG-YÊN

Cửa hàng bán
Nước Mắm
32 Phố bờ sông
Hàng Nâu
Quai Clémenceau)
HANOI

Cửa hàng và xưởng mắm do

M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN quản trị lấy

Phố bến
Tàu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG

Trong 16 năm chuyên nghiệp

về nghệ hội hoa

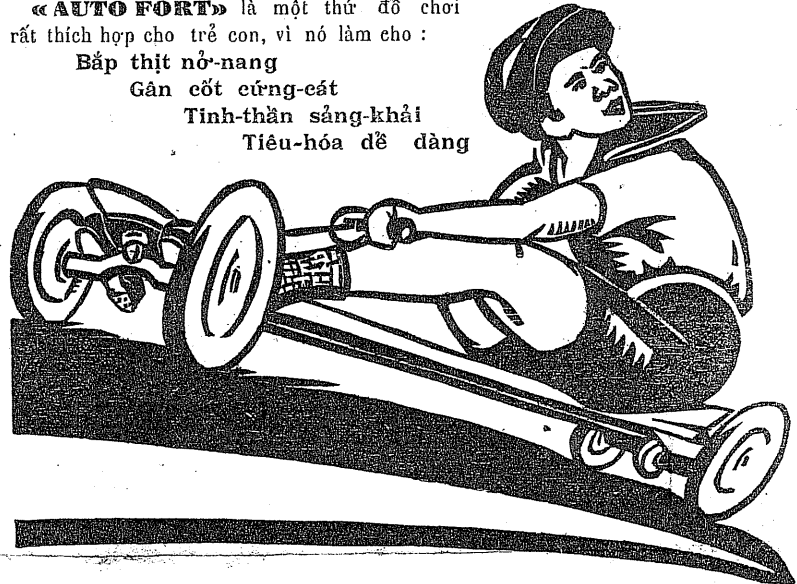
Bản sở có đủ 204 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh. Ngại nào muốn xem kiểu đã vẽ xin kính mời quá bộ lại Bản sở, trước là **NGUYỄN GIA KHÁNH** nay đặt là: **NHẬN-ỐC TOUT POUR ARCHITECTURE** 168 RUE LÉ-LỢI HANOI gần trường Thê Dục.

Sẽ xin tính hạ để tạ các ngài đã có lòng tin yêu nghệ vẽ của bản sở trong 16 năm nay.

AI BẢO KHÔNG ĐÚNG ???

«**AUTO FORT**» là một thứ đồ chơi rất thích hợp cho trẻ con, vì nó làm cho :

Bắp thịt nở-nang
Gân cốt cứng-cát
Tinh-thần sáng-khải
Tiêu-hóa dễ dàng



Chơi «**AUTO FORT**» không có gì là nguy-hiểm, người sẽ được khỏe-mạnh, nhanh-nhẹn lại thêm nên can-đảm.

Ái cho những điều kể trên là không đúng, xin mời lại thí-nghiệm tại

Hiệu **PHÚC-LONG**

43, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone số 251

Bán buôn và bán lẻ.

NÊN HÚT THUỐC THƠM



SWEET
CAPORAL

NHIỀU



0,15

COMPAGNIE COLONIE TABACS

© Giché AF&AN 7 tamblin



NƯỚC HOA CON VOI

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer — HAIPHONG

Jasmin, Violette, Narcisse
Quelques Fleurs

1 lọ 3 grammes 0\$20, 1 tá 1\$80
1 lọ 6 grammes 0.30, 1 tá 2.70
1 lọ 20 grammes 0.70, 1 tá 6.30

Fleur d'Amour, Rose, Menthe

1 lọ 3 grammes 0\$15, 1 tá 1\$50
1 lọ 6 grammes 0.20, 1 tá 2.00
1 lọ 20 grammes 0.60, 1 tá 6.00

Bán buôn và bán lẻ, tiền cước bán-hiệu chịu.

Các hiệu cạo mua pha lợi hơn các thứ khác nhiều lắm.

CUỘC THI THƠ' RẤT LỚN CỦA "SAIGON"

ĐẦU ĐỀ :

MỪNG BÁO « SAIGON » RA ĐỜI

THỀ - LỆ

1° — Bất cú. Lấy vận (SON).

2° — Trong bài phải có mấy chữ sau này :

Ngày ba tháng năm « SAIGON » ra đời. (Muốn dùng thể thất ngôn hay ngũ ngôn cũng được).

Một bài lục-bát 16 câu trở lên hay là lục-bát gián-thất cũng được.

Các phần thưởng

Phần thưởng thứ nhất. — Một tấm trường, một bộ văn-phòng từ bảo, một thùng trà Việt-Thái và 3 năm báo « Saigon ».

Phần thưởng thứ nhì. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một bức tranh vẽ, và 2 năm báo « Saigon ».

Phần thưởng thứ ba. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một thùng bánh quốc-nữ và 1 năm báo « Saigon ».

Còn nhiều phần thưởng khác để tặng các ngài trúng vào hạng 4 hạng 5 trở xuống nữa.

Nếu trong các ngài được thưởng, ngài nào muốn giúp cho « Saigon » hoặc làm thông tin hoặc dự vào bộ biên-tập bốn-báo xin sẵn lòng hoan nghinh.

3° — Ngày mần hạn gửi bài là 15 Juin, ngày chấm xong và gửi tặng phần thưởng : 15 Juillet.

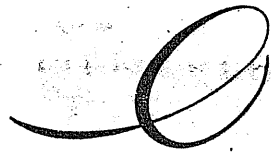
4° — Thơ gửi về cuộc thi này xin đề : M. Bát-Trà, chủ-nhiệm báo « Saigon » 89, Colonel Grimaud, Saigon, ngoài bao thơ nhớ đề thêm câu này :

Cuộc thi thơ của báo « SAIGON »

Cuộc chơi thi thơ là một cuộc chơi rất tao-nhã trong làng văn, vừa tiêu-khiển được cái thì giờ nhàn rỗi, lại vừa bồi đắp cho nền văn-học nước nhà, vậy mong sao các ngài văn-hào thi-bá để lòng tới cuộc thi này thi hồn-báo rất lấy làm hân-hạnh.

« SAIGON »

HIỆU THUỐC TO NHẤT
— ĐÔNG-DƯƠNG —



PHARMACIE CHASSAGNE

Chủ nhân: Ông LAFON và Ông LACAZE

59, RUE PAUL BERT — HANOI
(Trước cửa Gô-Đa và ngay hồ Hoàn-Kiểm)



Bản hiệu có bán:

Thuốc chế theo đơn của quan Bác-Sỹ.
Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh — Các
đỏ buộc thương-tích — Các khí-cụ để làm
thuốc — Các chất hóa-học — Các đồ trang-
sức như phấn, nước hoa.

Thuốc chế nguyên-chất và thượng hảo-hạng.
Thuốc bán rất chạy nên bao giờ cũng mới.



Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Nội trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.